Thư gửi người Hê-bơ-rơ

Kể lại,
giải thích,
cho hôm nay.

GOOD NEWS

Thư gửi người Hê-bơ-rơ

Kể lại, giải thích, cho hôm nay

Hans-Jörg Ronsdorf

Mọi việc đã được trọn!

Tetelestai

Giăng 19:28-30

Giới thiệu sách: Thư gửi người Hê-bơ-rơ được tôi diễn đạt lại bằng lời riêng, nghĩa là được trình bày lại kèm lời giải thích. Như thể tôi cố gắng giải thích hay giải nghĩa thư này một cách ngắn gọn. Lượng chữ hình thành từ đó gấp khoảng ba lần số chữ so với một bản dịch Kinh Thánh cổ điển.

Bản trình bày lại này muốn là một sự trợ giúp để hiểu thư này rõ hơn. Nó không thay thế bản văn Kinh Thánh. Vậy bạn hãy luôn đọc cả lá thư này của Tân Ước trong một bản dịch Kinh Thánh cổ điển. Ý nói những bản như Einheitsübersetzung, bản Luther, bản Elberfelder hay Schlachter (các bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức).

Ấn bản thứ 1, tháng 1 năm 2026 (ấn bản tiếng Đức), Albis 6½, 87477 Sulzberg, ISBN của ấn bản tiếng Đức: 978-3-9826027-0-7

Đặt sách, câu hỏi, liên hệ: hj-ronsdorf@t-online.de

Thư gửi người Hê-bơ-rơ

Lá thư khác thường này không giống bất kỳ thư nào khác trong Tân Ước[1]. Như một "missing link" (dạng chuyển tiếp), thư đứng giữa Cựu Ước và Tân Ước. Nói cách khác: Đây là một bài giải nghĩa tiếp nhận lịch sử và nghi lễ dâng tế của Y-sơ-ra-ên. Thư xem xét và so sánh những điều ấy với thực tại mới và tốt hơn rất nhiều: sự cứu chuộc qua Chúa Giê-xu Christ. Đối với dân Y-sơ-ra-ên, nhất là những người Do Thái ở thế kỷ thứ nhất đã tin Đấng Mê-si-a Giê-xu, điều đó cực kỳ quan trọng. Họ biết rõ lịch sử và sự thờ phượng của mình. Có lẽ trong số những người nhận thư có các cựu thầy tế lễ và người Lê-vi. **Có thể đôi khi họ đã hỏi và hoài nghi: Giê-xu, Đấng bị đóng đinh, có thật là Đấng Mê-si-a không? Cái chết đẫm máu của Ngài trên thập tự giá có thể cứu người và thậm chí là một của lễ cuối cùng không?**

Một lá thư thời cổ gửi cho người Hê-bơ-rơ có điều gì để nói với chúng ta ngày nay ở phương Tây không? Nhất là khi các đề tài của thư bén rễ trong Kinh Thánh Hê-bơ-rơ, cái gọi là Cựu Ước? Khi thư nói về thiên sứ, đồng vắng, giao ước, huyết và của lễ? Chắc chắn là có, nếu không thì lá thư này đã không được đưa vào Tân Ước. Có người nói lá thư này cũng quan trọng như thư gửi người Rô-ma. Nói cách khác, nếu không có thư này, đức tin Cơ Đốc sẽ thiếu đi rất nhiều.

1. Từ đây trở đi viết tắt là TƯ.

Tin Lành nhìn từ góc độ Do Thái

Bạn hãy hình dung những Cơ Đốc nhân gốc Do Thái, có lẽ trong số đó có cả những người từng là thầy tế lễ ở đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Chúng ta không biết họ sống ở đâu, cũng như không biết ai đã viết thư này. Đối với người Do Thái, thế giới đã thay đổi từ lâu. Hòm giao ước đã không còn trong nơi chí thánh của đền thờ từ lâu rồi. Và người ta còn tranh luận liệu vào thời lá thư này đền thờ có còn tồn tại hay không.

Sự dâng tế lễ đã được Đức Chúa Trời thiết lập qua Môi-se. Đền thờ, nghi lễ, Giê-ru-sa-lem, sự trông đợi Đấng Mê-si-a, tất cả những điều đó làm nên bản sắc dân tộc của dân nhỏ bé này và của từng người Do Thái. Giờ đây, một số người đã tin Chúa Giê-xu, nơi Ngài họ đã nhận ra Đấng Mê-si-a. Điều đó thay đổi mọi sự đối với họ. Tất cả những người Do Thái khác đều khước từ Giê-xu này, vì chính họ đã đóng đinh Ngài. Đứng về phía Đấng bị đóng đinh này không làm cuộc sống dễ dàng hơn. Sự kỳ thị và bắt bớ bắt đầu. Những tín hữu gốc Do Thái này không còn có thể tập trung vào một sự thờ phượng hữu hình, vật chất trong đền thờ. Là những người theo Đấng Mê-si-a, họ không còn thuộc về dân Do Thái nữa. Niềm xác tín, bản sắc mới và Đấng Mê-si-a của họ hoàn toàn là việc của đức tin, không có gì để sờ chạm, không còn gì hữu hình nữa.

Trong hoàn cảnh căng thẳng này, đã kéo dài nhiều năm, càng ngày càng nảy sinh cám dỗ: từ bỏ đức tin nơi Đấng Mê-si-a và quay về với những điều cũ và hữu hình. Cuộc sống sẽ lại dễ dàng hơn, tôn giáo sẽ là tôn giáo quen thuộc, dân Do Thái sẽ lại là quê hương của họ và họ sẽ lại thuộc về nhà hội.

Vì vậy, thư này khích lệ họ kiên nhẫn và bền đỗ. Thư cho thấy sự thờ phượng trên trời và thành trên trời tốt hơn và lớn hơn biết bao, phải, cả giao ước mới nữa. Thư cảnh cáo một cách mạnh mẽ về việc bỏ cuộc và bội đạo, vì sau đó có nguy cơ người ta sẽ không bao giờ quay lại nữa.

Người viết thư tranh đấu để giành lấy lòng của những người nhận thư: bằng nhiều sự so sánh, bằng những lời nhắc nhớ về lịch sử, và bằng một sự trình bày độc nhất vô nhị về phước lành và sự giàu có của giao ước mới.

Ngày nay thì sao? Thời kỳ hậu Cơ Đốc đã bắt đầu. Là một người công khai theo Chúa Giê-xu, người ta là một Stranger, một khách lạ. Nếu không chịu hòa nhập, việc tuyên xưng Chúa Giê-xu là Đấng cứu rỗi duy nhất và Kinh Thánh là tiêu chuẩn cho cuộc sống quả thật trở nên khó khăn. Vì thế, sứ điệp của lá thư này rất thời sự trong xã hội phương Tây của chúng ta ngày nay.

Những khái niệm và đề tài chính

Vì chúng ta không phải là người Do Thái và là những độc giả hầu như không quen thuộc với lịch sử và nghi lễ của Y-sơ-ra-ên, nên sau đây là vài suy nghĩ dẫn nhập về những khái niệm giữ vai trò quan trọng trong thư này.

Thiên sứ

Ở phần đầu thư, trong hai chương đầu tiên, Chúa Giê-xu nhiều lần được so sánh với các thiên sứ. Tác giả muốn chứng minh một cách ấn tượng rằng Ngài lớn hơn mọi thiên sứ. Ngài không phải là một tạo vật như các thiên sứ. Ngay cả khi Đức Chúa Trời Con đã trở nên một con người. Nghĩa là có thể chết, và thậm chí đã bị xử tử trên thập tự giá. Thiên sứ là "những bậc có sức lực mạnh mẽ", họ mạnh hơn con người. Họ là những thần linh không bị lệ thuộc vào vật chất và sự chết như chúng ta, những con người bằng xương bằng thịt. Đấng Mê-si-a Giê-xu đã trở nên thấp hơn các thiên sứ, vì Ngài đã trở nên con người và đã thật sự chết. Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại, đem Ngài ra khỏi cõi chết và tôn Ngài lên trên các thiên sứ. Là **Đức Chúa Trời Con**, Ngài vốn luôn như thế. Ngài là Đấng Tạo Hóa của thế giới hữu hình và vô hình. Nhưng là một con người bằng xương bằng thịt, giờ đây Ngài nhận một địa vị và một chỗ bên hữu Đức Chúa Trời, cao vượt hẳn trên các thiên sứ. Chỗ danh dự này, nơi từ đó Ngài sẽ cai trị, Ngài chia sẻ với chúng ta, vì Ngài gọi chúng ta là anh chị em của Ngài.

Để phần nào hiểu được thế giới thiên sứ từ góc độ Do Thái, sau đây là vài phân đoạn Kinh Thánh làm ví dụ, đọc lại sẽ rất có ích. Kinh Thánh Hê-bơ-rơ, tức là Cựu Ước, nói gì về điều này? Các đạo binh trên trời là toàn thể mọi thiên sứ. Họ đứng chờ phục vụ Đức Chúa Trời và thi hành ý muốn Ngài. Trong thế giới thiên sứ có nhiều tên gọi khác nhau, cũng có tên riêng, thứ bậc và chức phận. Thiên sứ có thể chọn phục vụ Đức Chúa Trời hoặc quay lưng lại với Ngài. Từ rất lâu, sau sự lộn xộn tiếng nói ở Ba-bên, Đức Chúa Trời đã giao các dân tộc cho các con trai của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không làm tròn nhiệm vụ, đã tìm vinh dự cho riêng mình và đã không giúp đỡ con người:

Phục Truyền Luật Lệ Ký 32:8-9 (Sáng Thế Ký 11:1-9); Thi Thiên 82:6-7; Sáng Thế Ký 6:1-3.

1 Các Vua 22:19-23; Gióp 1-2.

Thi Thiên 148:1-5; Gióp 38:4-7; Ê-sai 14:12; Nê-hê-mi 9:6; Đa-ni-ên 4:13-23; 7:9-10; 8:16; 9:21; 10:13, 21; 12:1; Sáng Thế Ký 1:26 ("chúng ta" là hội đồng trên trời trước/quanh ngôi Đức Chúa Trời).

Sự so sánh Chúa Giê-xu với các thiên sứ theo hình thức này là độc nhất trong TƯ, và chúng ta tự hỏi vì sao cần phải trình bày chi tiết đến thế. Đối với chúng ta, việc Chúa Giê-xu lớn hơn hay cao hơn các thiên sứ dường như là điều hiển nhiên. Nhưng ở đây người ta phải cố đặt mình vào vị trí của những độc giả Do Thái. Đối với họ, việc Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si-a phần nào cũng là một điều mới, và trong môi trường chung quanh, nơi Chúa Giê-xu bị khước từ hoàn toàn, điều đó luôn bị thách thức. Thư nhắm thẳng vào thế giới quan của họ, và nhờ đó thực tại của Kinh Thánh được xem trọng. Thực tại ấy ngày nay và ở khắp nơi là thực tại vô hình cũng đang bao quanh chúng ta.

Đức Chúa Trời là Đấng cai trị tối cao, nhưng sau việc xây tháp Ba-bên, Ngài đã phân các thiên sứ được gọi là các con trai của Đức Chúa Trời cho các dân tộc, để dẫn dắt họ và dạy họ về lẽ phải và sự công chính. Nhưng các thiên sứ ấy đã làm tròn nhiệm vụ một cách kém cỏi và đã lạm dụng nó cho lợi ích của mình và để được thờ lạy (Thi Thiên 82). Vì thế có lời chép rằng thế gian tương lai, tức là thế gian sẽ được đổi mới, không còn được đặt dưới quyền các thiên sứ nữa. Họ đã thất bại, và Đức Chúa Trời đã lập Chúa Giê-xu, Vua Mê-si-a, để cai trị. Cùng với chúng ta, những con người được cứu chuộc, ở bên cạnh Ngài.

Một trong những con trai lớn nhất và quyền năng nhất của Đức Chúa Trời là ma quỷ. Nó đã sa khỏi địa vị cao trọng của mình khi nổi loạn chống lại Đấng Rất Cao. Nó trở thành kẻ thù và kẻ giết người của loài người, nhưng nó đã bị Đấng Mê-si-a và sự chết của Ngài đánh bại (2:14).

Hai chương đầu cho thấy chúng ta, những con người hay chết và những tội nhân, được giải phóng nhờ sự chết của Đấng Mê-si-a, và giờ đây trở thành bạn đồng hành, tức là bạn hữu của Đấng Mê-si-a. Chúng ta đã trở thành gia đình của Ngài. Trong tương lai chúng ta sẽ cùng Ngài cai trị. Nói cách khác: Đấng Christ không chỉ lớn hơn và vinh hiển hơn các thiên sứ.

Khi hiệp một với Vua Mê-si-a, chúng ta cũng được đặt trên các thiên sứ, và chiếm lấy chỗ đặc quyền của họ hay còn vượt hơn chỗ ấy. Phao-lô nói rằng chúng ta sẽ xét đoán các thiên sứ. Điều đó hẳn đã đảo lộn thế giới quan của những người Do Thái này. Vậy, làm người tuyên xưng Chúa Giê-xu là điều rất đáng. Đối với các Cơ Đốc nhân từ các dân tộc, đặc quyền ấy cũng y như vậy.

Thầy tế lễ thượng phẩm

Thầy tế lễ thượng phẩm là nhân vật then chốt của nghi lễ dâng tế theo dòng Lê-vi. A-rôn, anh của Môi-se, là thầy tế lễ thượng phẩm đầu tiên, và các con trai ông cùng con cháu họ đã nối tiếp ông. Trong thư Hê-bơ-rơ, Đấng Christ được giải thích là thầy tế lễ thượng phẩm thật, lớn hơn và đời đời. Thầy tế lễ thượng phẩm đại diện dân sự trước mặt Đức Chúa Trời và điều khiển sự thờ phượng. Ông mặc y phục đặc biệt và một bảng đeo ngực nổi bật, trên đó gắn 12 viên đá quý. Chúng tượng trưng cho 12 chi phái hợp thành dân Y-sơ-ra-ên.



Ngay ở đầu thư, việc làm lớn lao của Chúa Giê-xu đã được chỉ ra, là việc khiến Ngài xứng đáng trở thành thầy tế lễ độc nhất vô nhị này: **Ngài đã làm xong sự tẩy sạch tội lỗi** (1:3). Tội lỗi, sự vi phạm và sự ô uế theo nghi lễ là một vấn đề trong dân Y-sơ-ra-ên, và phải có một lời giải cho vấn đề đó. Điều này cũng đúng y như vậy cho cả nhân loại, vì tội lỗi phân cách chúng ta khỏi Đức Chúa Trời và khiến sự thông công với Ngài trở nên không thể. Sự tẩy sạch tội lỗi này được đào sâu và giải thích trong suốt bức thư, như một phần của sứ điệp Tin Lành vinh hiển.

Thư nói rằng việc làm này của Chúa Giê-xu Christ là sự cứu chuộc và sự cứu rỗi cho chúng ta (2:3, 10; 5:9; 7:25; 9:28). Và là sự giải phóng ra khỏi vòng nô lệ (2:15) để đi đến sự vinh hiển tương lai (2:10). **Sự cứu rỗi đã không được làm thành trong sự sốt sắng và long trọng của một buổi dâng tế lễ trong đền thờ, nhưng qua một cái chết trên thập tự giá cực kỳ tàn khốc và đẫm máu mà Ngài đã chịu vì chúng ta.** Bên ngoài cổng thành Giê-ru-sa-lem (2:9; 13:12). Kết quả của việc làm cứu rỗi này của Chúa Giê-xu Christ được mô tả bằng nhiều khái niệm khác nhau:

Sự cứu chuộc đời đời (sự giải phóng, trong 9:12, 15), **sự tha thứ** (9:22; 10:18), **sự hủy bỏ / sự cất bỏ** tội lỗi (sự xóa bỏ 9:26), **sự chuộc tội** (chuộc tội, 2:17), **sự nên thánh** (làm cho thánh, thánh hóa, 2:11; 10:10, 14, 29; 13:12), **sự tẩy sạch** (1:3; 9:14, 22; 10:2, so sánh 10:22).

Đấng Christ không chỉ là thầy tế lễ thượng phẩm, mà chính Ngài cũng là của lễ. Trong cả hai trường hợp, Ngài chấm dứt hệ thống dâng tế và giao ước thứ nhất, tức là cũ. Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm cuối cùng, vì Ngài sống đời đời, và của lễ của Ngài chỉ một lần mà thôi và trọn vẹn đến nỗi nó hủy bỏ và cất bỏ tội lỗi.

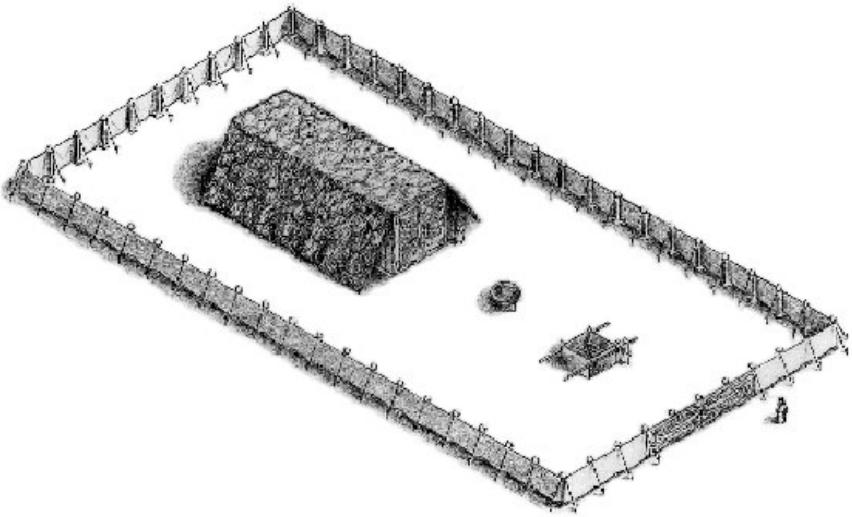
Là thầy tế lễ thượng phẩm, Ngài không chỉ giải quyết vấn đề tội lỗi, mà giờ đây Ngài còn can thiệp cho chúng ta trong những khó khăn của đời sống hằng ngày. Và Ngài dẫn dắt chúng ta trong một sự thờ phượng nay đã là sự thờ phượng trên trời, nơi chúng ta, là dân mới của Đức Chúa Trời, đến cùng Đức Chúa Trời bởi đức tin với những của lễ thiêng liêng là sự cảm tạ và ngợi khen trong sự thờ phượng.

Si-na-i, đền thờ di động, cuộc hành trình trong đồng vắng

Dân sự đã được giải phóng khỏi xứ Ai Cập và đã ra đi qua cái gọi là cuộc xuất hành (Exodus), và họ đã đóng trại tại núi Si-na-i suốt một năm. Tại đây Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài một bản sắc đặc biệt: là dân thầy tế lễ có vương quyền của Ngài. Tại đây Ngài ban cho họ luật pháp của Ngài, và tại đây Ngài ban cho họ giao ước của Ngài (chẳng hạn Xuất Ê-díp-tô Ký 19 và 20).

Đền thờ di động, cũng gọi là đền tạm, là một nơi thánh bằng lều. Nó được rào quanh, hay bao bọc, bởi một cái hành lang. Cái lều ở giữa gồm có nơi thánh và nơi chí thánh, nơi đặt hòm giao ước. Đó là một nơi thánh, nơi Đức

Chúa Trời ngự trong đám mây của sự hiện diện Ngài. Ngài ngự trên ngôi như Vua của vũ trụ và Vua của dân Ngài, trên hòm giao ước, được gọi là ngôi của Ngài.



Trước lều có bàn thờ lớn và cái thùng rửa lớn. Tại đây nghi lễ dâng tế của Y-sơ-ra-ên được cử hành. Về sau, khi Sa-lô-môn xây đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, cách sắp đặt vẫn y như vậy, chỉ lớn hơn.

Thư Hê-bơ-rơ nói đến đền tạm này. Đền tạm được làm theo những chỉ dẫn rất chính xác và cụ thể của Đức Chúa Trời. Mọi vật liệu đều do dân sự dâng hiến và được nhiều người thợ khéo tay chế tác.

Mên-chi-xê-đéc

Như từ hư không, trong câu chuyện về tổ phụ của Y-sơ-ra-ên, tộc trưởng Áp-ra-ham, bỗng xuất hiện một nhân vật tên là Mên-chi-xê-đéc (Sáng Thế Ký 14). Ông là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Rất Cao, rất lâu trước khi có chức tế lễ của Y-sơ-ra-ên theo Môi-se hay theo dòng Lê-vi. Đồng thời ông cũng là vua Sa-lem, tức là Giê-ru-sa-lem, trước khi nó trở thành thành của Đa-vít. Chúng ta không biết gì về nhân vật này hơn thế. Chính điều đó được tác giả của thư tận dụng, khi theo Thi Thiên 110, nơi có lời phán: **Ngươi là thầy tế lễ đời đời, theo ban Mên-chi-xê-đéc.** Vị vua kiêm thầy tế lễ thời cổ xưa này trở thành

hình bóng tột đỉnh chỉ về Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu không thể là thầy tế lễ, vì Ngài thuộc chi phái vương giả Giu-đa, chứ không thuộc chi phái Lê-vi hay gia đình A-rôn. Vì thế Đức Chúa Trời lập ban thầy tế lễ mới này, là ban còn mãi mãi và thay thế ban trước. Như vậy Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, Đấng Mê-si-a, sẽ mãi mãi là Vua kiêm thầy tế lễ thật. Không phải chỉ cho Y-sơ-ra-ên, mà cho cả thế gian. Chức vụ tế lễ của Ngài đã đưa đến sự trọn vẹn.

Giao ước mới

Đức Chúa Trời đã lập một giao ước tại núi Si-na-i với dân Ngài, là dân Ngài đã giải phóng khỏi Ai Cập. Qua giao ước này, Đức Chúa Trời đã gắn bó chính Ngài với dân Ngài, nếu có thể nói như vậy, đã kết hôn với họ. Giao ước này có những bổn phận, được bày tỏ trong Mười Điều Răn và những điều răn khác nữa. Giữ những điều răn này là điều kiện của giao ước. Nhưng chẳng bao lâu sau khi bước vào giao ước, họ đã phạm điều răn thứ nhất và tự làm cho mình một hình tượng, là con bò con bằng vàng. Biến cố này là dấu hiệu điển hình cho sự thật rằng cả Y-sơ-ra-ên lẫn con người nói chung đều không có khả năng giữ trọn mọi điều răn ấy mọi lúc. **Vì thế, bởi vì Đức Chúa Trời là như Ngài vốn là, Ngài đã hứa ban một giao ước mới, không còn tùy thuộc vào việc chúng ta là gì, làm gì hay có thể làm gì.**

Giao ước mới, mà Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, là Đấng Trung Bảo hay Đấng trung gian, có nhiều điểm chung với giao ước cũ. Nhưng điểm khác biệt chính là: điều kiện để giao ước được thành tựu không phải là việc Y-sơ-ra-ên làm trọn luật pháp, nhưng Đức Chúa Trời gắn sự thành tựu ấy hoàn toàn với chính Ngài và với những lời hứa của Ngài. Giao ước mới là vô điều kiện, vì nó chỉ được neo chặt trong lời cam kết và lời hứa của Đức Chúa Trời, qua công việc của Chúa Giê-xu Christ. Luật pháp không còn được đặt trước mặt con người để họ làm trọn bằng sức riêng, nhưng giờ đây luật pháp được ghi vào lòng và được làm trọn trong dân Ngài bởi quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Trong giao ước mới, vấn đề tội lỗi được giải quyết một lần đủ cả nhờ sự tha thứ (chương 8-10).

Cả chúng ta, những người thuộc các dân tộc, cũng được đặt vào giao ước này và được ban phước cùng với người Y-sơ-ra-ên, là những người mà thư này được gửi đến. Chúng ta thường xuyên nghĩ đến và nhớ lại điều này trong bữa ăn của Chúa, hay còn gọi là Tiệc Thánh, tại bàn của Chúa. Đối

với những người Do Thái này, việc quay về giao ước cũ mà từ bỏ hay khước từ giao ước mới sẽ là một sự mất mát và một bước thụt lùi to lớn.

Của lễ trong nghi lễ đền thờ của Y-sơ-ra-ên xưa

Những người nhận thư có gặp khó khăn với sự gây vấp phạm của cái chết trên thập tự giá của Chúa Giê-xu không? Họ có thấy thiếu ý nghĩa của thập tự giá, và có lẽ họ nhớ cái lý lẽ tẩy sạch và cứu chuộc mà họ đã biết từ nghi lễ dâng tế của mình chăng?

Sứ điệp của Tin Lành là: **Cuộc đời trên đất, cái chết đẫm máu trên thập tự giá của Chúa Giê-xu, sự sống lại của Ngài từ cõi chết và sự tôn cao tiếp theo đó, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, có tác dụng và ý nghĩa cứu rỗi bao trùm mọi sự.** Hình ảnh đối chiếu, hay hình bóng báo trước của điều đó, là nghi lễ dâng tế của Y-sơ-ra-ên xưa. Sự chết của Đấng Christ được trình bày qua những sự đối chiếu.

Vậy, thế giới mới và tốt hơn của thư Hê-bơ-rơ là một sự tổng hợp và đối lập đầy sáng tạo đối với lịch sử và các truyền thống nghi lễ của Y-sơ-ra-ên. Đối với chúng ta ở thế kỷ 21, tất cả những điều này rất xa xôi và xa lạ với nền văn hóa của chúng ta. Nhưng đối với các tín hữu gốc Do Thái ở thế kỷ thứ nhất, đây là một đề tài quen thuộc và lớn lao, gắn liền với nhiều điều hệ trọng cho họ. Tội lỗi, cũng như sự ô uế theo nghi lễ thời đó, luôn phải được cất bỏ, để mối quan hệ được phục hồi và có thể được trải nghiệm một cách tích cực.

Để làm điều đó có những của lễ bằng thú vật, phải được dâng trong trường hợp phạm lỗi hay vi phạm. Hoặc cho từng người, hoặc cho cả dân sự. Tuy nhiên, và điều này rất quan trọng cần nhận ra: Ai cố ý hay chủ tâm phạm tội, chẳng hạn thờ hình tượng, ngoại tình, giết người, dâng con cái làm của lễ, thì không thể được tẩy sạch bằng một của lễ. Có những sự phạm lỗi không có của lễ tẩy sạch tội nào cả. Đối với những tội cố ý như vậy, hậu quả là án tử hình. Sự giới hạn căn bản này không còn nữa trong giao ước mới.

Huyết của con thú làm của lễ giữ vai trò quan trọng nhất. Linh hồn, tức là sự sống, ở trong huyết và đem lại sự chuộc tội. *Đối với người Y-sơ-ra-ên, huyết là biểu tượng của sự sống.* **Chính sức mạnh ban sự sống của huyết đã đổ ra – chứ không phải cái chết của con thú – đã đưa đến một sự thay đổi (so sánh Lê-vi Ký 17:11). Sự sống của con thú không tì vết hiện thân cho sức mạnh**

phục hồi sự sống đầy lỗi lầm của tội nhân. Không có cái chết của con thú thì không có huyết để chuộc tội.

Từ Hê-bơ-rơ được dịch là "chuộc tội" có nghĩa đen là "che phủ". Quả thật tội lỗi được che phủ bởi sự sống (trọn vẹn/tinh sạch) của của lễ. Sau khi sự phạm lỗi gây phân cách đã được che phủ, rào cản được cất bỏ, và con đường được mở ra cho sự đổi mới mối quan hệ giữa hai bên.

Một số của lễ được thiêu hoàn toàn hay một phần trên bàn thờ. **Qua việc thiêu đốt, những của lễ bằng thú vật đi vào thế giới thuộc linh vô hình của Đức Chúa Trời, là Đấng mà người ta dâng của lễ cho. Lửa đôi khi có nghĩa là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi. Nhưng trong nghi lễ dâng tế, không bao giờ nói đến cơn thịnh nộ, mà nói đến sự chuộc tội, nghĩa là sự che phủ và tẩy sạch tội lỗi.** Huyết của một của lễ tẩy sạch tội cho người dâng hay những người dâng. Điều này tương ứng với sự chuộc tội, hay sự làm sạch tội, đối với tội lỗi và những sự vi phạm. Đây không phải là của lễ chịu phạt thay hay của lễ đền bù (satisfaction). Người ta dâng của lễ không phải vì Đức Chúa Trời cần những của lễ này. Chính con người cần những của lễ này để được giải thoát, hay được tẩy sạch, khỏi sự vi phạm và sự ô uế theo nghi lễ của mình.

Thư Hê-bơ-rơ cho thấy rằng tiếc thay, những của lễ bằng thú vật chỉ nhắc nhớ đến tội lỗi. Một sự tẩy sạch trọn vẹn và hiệu nghiệm dứt khoát thì không thể làm thành được. Nhiều của lễ ấy ngầm chỉ về một của lễ cuối cùng, nhưng của lễ ấy đã diễn ra và được thực hiện hoàn toàn khác với điều người ta chờ đợi.

Chính thư Hê-bơ-rơ cho thấy Đức Chúa Trời tiếp nhận cái chết đầy bạo lực của Chúa Giê-xu (tiếng Anh: victim) và thánh hóa nó thành sự tự hiến trọn vẹn và tự nguyện của Ngài (tiếng Anh: sacrifice). Huyết của Đấng Mê-si-a đang chết và đã chết, sự hiến dâng sự sống và thân thể Ngài, là đỉnh cao của ý muốn cứu rỗi và công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời ban Con Ngài cho chúng ta. Đối với Đức Chúa Trời, đó là lời giải dứt khoát và trọn vẹn cho vấn đề tội lỗi của chúng ta.

Dù chúng ta, những con người của thế kỷ 21, có nghĩ gì về lý lẽ cứu rỗi này đi nữa – đó là lời giải duy nhất cho vấn đề tội lỗi của loài người và của toàn vũ trụ. Cả tội lỗi của chúng ta cũng được tha thứ, được che phủ và được cất bỏ bởi huyết Chúa Giê-xu đã đổ ra cách đây 2000 năm.

Chính sự sống vô tội và thánh khiết, sự sống đã được hiến dâng của Ngài, có giá trị lớn đến nỗi Phi-e-rơ nói về huyết báu của Chúa Giê-xu và có ý nói đúng điều này: Huyết này có thể chuộc mọi tội lỗi và cất bỏ chúng mãi mãi.

Một của lễ chuộc tội và của lễ chuộc sự mắc lỗi (bằng chim bồ câu, chiên, dê, chiên đực thuộc bầy nhỏ, hay bò/bò đực) được một người lấy từ tài sản của mình đem đến và dâng lên. Được dâng cho Đức Chúa Trời để tẩy sạch tội cho con người. Nhưng rốt cuộc con thú được dâng là một món quà của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đấng ban mọi ân tứ, kể cả của lễ cho người vi phạm, và như vậy cũng là Đấng ban sự cứu rỗi.

Chương 9 và 10 lấy của lễ của Chúa Giê-xu làm đề tài trọng tâm. Điều trở nên rõ ràng là, khi nhìn lại sau sự chết của Chúa Giê-xu, hệ thống dâng tế cũ đã không thể đưa đến sự trọn vẹn. Nó liên tục nhắc nhớ đến tội lỗi và sự ô uế theo nghi lễ đối với nơi thánh, nơi Đức Chúa Trời ngự. Nhưng huyết Chúa Giê-xu – tượng trưng cho sự sống vô tội, thánh khiết và trọn vẹn của Ngài – tẩy sạch và thánh hóa chúng ta hoàn toàn và mãi mãi. Dù cái chết của Ngài không hề có chút gì giống một nghi thức dâng tế long trọng trong đền thờ. **Đối với Đức Chúa Trời, sự tự hiến tự nguyện của Con Ngài cho đến chết là của lễ trọn vẹn.**

Những của lễ bằng thú vật, như tác giả Thi Thiên và nhà tiên tri nói, thật ra Đức Chúa Trời không hề muốn. Còn của lễ bằng người thì lại càng không bao giờ. Sự nhập thể của Con Đức Chúa Trời, sự sống thánh khiết và dâng mình cho Đức Chúa Trời của Ngài, sự tử đạo tự nguyện của Ngài, gộp lại làm một, là của lễ trọn vẹn, là của lễ hủy bỏ tội lỗi theo đúng nghĩa đen của chữ này.

Và xin nhắc lại một lần nữa: Huyết này cũng tẩy sạch cả những tội đã phạm cách có ý thức, cố ý và với tay giơ cao. Đó là điểm khác biệt lớn nhất so với giao ước cũ. Điểm khác biệt này là cốt yếu và đem lại tự do, vì không còn tội nào là không thể tha thứ.

Nếu tất cả những điều này áp dụng cho Y-sơ-ra-ên, thì nó liên quan gì đến chúng ta, những người thuộc các dân tộc? Rất nhiều, vì mọi điều Đấng Mê-si-a đã hoàn tất, mọi điều trong nghi lễ dâng tế xưa đã chỉ về Ngài, cũng áp dụng cho chúng ta, những người không phải Do Thái. Mọi điều được hứa ban cho các tín hữu gốc Do Thái này ở thế kỷ thứ nhất cũng áp dụng cho chúng ta, không hạn chế gì cả. Chúng ta cũng như họ tin nơi Đấng Mê-si-a của người Do Thái. Chính vì thế, đối với chúng ta, việc đến với bức thư đặc

biệt này cách quan tâm và xem trọng nó cũng là điều thiết thực. Dù có những chỗ khó hiểu.

Ngày Lễ Chuộc Tội lớn

Trong tất cả các ngày lễ hay mùa lễ của Y-sơ-ra-ên, có một ngày khác hẳn. Thư Hê-bơ-rơ đặc biệt nói đến ngày này trong chương 9 và 10. Đó là YOM KIPPUR, ngày lễ cao trọng nhất, mà ngày nay vẫn còn được giữ trong nhà nước thế tục Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên không có đền thờ và không có của lễ.

YOM HAKIPPURIM, như tên gọi thật của nó, là ngày lễ cao trọng nhất của người Do Thái, ngày thánh nhất trong cả năm; tiếng Đức gọi là "Tag der Versöhnung" (Ngày Hòa Giải). Chữ KIPPUR đến từ gốc tiếng Hê-bơ-rơ "K-P-R" và ý nghĩa của nó rất phức tạp. Người ta có thể dịch là: **trét phủ, che phủ, chuộc tội, làm sạch tội, tẩy sạch tội và cất bỏ**. Ngoài ra, gốc này cũng có trong chữ KAPPORETH, là tên của nắp hòm giao ước. Đây là nơi chuộc tội. Huyết được rảy lên và rảy trước tấm nắp bằng vàng này. Đức Chúa Trời ngự trên ngôi trong đám mây trên hòm giao ước này và nhận của lễ ấy.

Điều gì đã xảy ra vào ngày này? Đó là sự "khởi đầu lại" hằng năm, là sự "reset" cho đời sống trong và quanh nơi thánh, cho gia đình thầy tế lễ và cả dân sự. Mục đích là tẩy sạch những sự ô uế theo nghi lễ đã làm nhiễm bẩn nơi thánh, nơi Đức Chúa Trời ngự. Đức Chúa Trời và Vua của Y-sơ-ra-ên là Đấng Thánh; ngôi và nơi ngự của Ngài trong đền tạm (hay về sau trong đền thờ) phải được giữ khỏi mọi sự ô uế hoặc phải được tẩy sạch. Những sự ô uế này không phải là những tội cố ý, mà là những sự đụng chạm theo nghi lễ, thường là vô ý.

Như chính tên gọi cho thấy, vào ngày này, nhờ huyết của của lễ, tội lỗi được che phủ, sự chuộc tội được làm thành cho các thầy tế lễ và cả dân sự, và một sự khởi đầu mới được mở ra.

Sự "tẩy sạch tội" này đi kèm với sự ăn năn, với sự quay về và sự xưng tội. Một nghi lễ dâng tế thuần túy, không có sự dự phần và gắn bó từ bên trong, không phải là lời giải của Đức Chúa Trời cho vấn đề tội lỗi.

So với sự dâng tế lễ thông thường, ngày này có hai điểm đặc biệt.

Điểm thứ nhất là thầy tế lễ thượng phẩm chỉ vào nơi thánh trong cùng một lần này trong năm (hai lần trong nghi lễ này), là nơi đặt hòm giao ước. Tại đó

ông rảy huyết của các của lễ trước và trên hòm giao ước, trên nắp thi ân, nơi chuộc tội (Rô-ma 3:25).

Đối với dân sự, của lễ gồm có *hai* con dê đực. Một con dành cho Đức Chúa Trời. Huyết của nó được đem vào nơi thánh trong cùng. Con dê đực kia được dẫn ra đồng vắng khi vẫn còn sống. Nhưng chỉ sau khi tội lỗi của dân sự đã được xưng ra và nói lên trên nó, qua việc đặt tay đè lên nó, và như vậy tội lỗi được chuyển sang con thú một cách tượng trưng. Con thú được đem vào đồng vắng, đến nơi của sự chết, là nơi tội lỗi thuộc về. Như vậy tội lỗi của dân sự được loại bỏ và đem đi xa. Như thế dân sự, vốn đã kiêng ăn trước nghi lễ này, được ban cho một kiểu tha tội, sau khi họ đã xưng tội và các của lễ đã được dâng. Nhưng điều đó chỉ có hiệu lực trong một năm. Nghi lễ được lặp lại mỗi năm. Chính ở đây tác giả thư Hê-bơ-rơ bắt đầu, và có thể công bố rằng nhờ Đấng Christ, sự chuộc tội đã được làm thành một lần đủ cả, không bao giờ cần phải lặp lại nữa.

Không có điều gì trong những việc Đấng Christ đã làm chỉ là tượng trưng hay hình ảnh hay chỉ là bóng của thực tại. Tất cả đều là thực tại, có hiệu lực và còn mãi mãi. Với Đấng Mê-si-a Giê-xu, thực tại tuyệt đối của Đức Chúa Trời đã hiện ra trong sự sống và sự chết của con người thật này. Vì thế người ta có thể đặt lời Chúa Giê-xu đã phán trên thập tự giá làm tựa đề cho cả bức thư: Mọi việc đã được trọn!

Đức tin

Cả một chương được dành cho đức tin và sự tin cậy. Không chỉ bằng những mệnh đề giáo lý, nhưng trong đời sống của những tổ tiên xa xưa của các tín hữu gốc Do Thái này. Những nhân vật dẫn đường của Y-sơ-ra-ên là những anh hùng đức tin, là những người phải làm gương cho họ. Rốt cuộc, chính Đấng Mê-si-a là tấm gương lớn nhất và đồng thời gần gũi với đời sống nhất. Ngay cả Đấng Mê-si-a cũng đã không sống mà không có thử thách, cám dỗ và đức tin.

Sống mà không có một nơi thánh hữu hình, không có một thành hữu hình và không có sự gắn bó của một người Do Thái với dân tộc mình là một thách thức lớn. Vì giờ đây, điều hữu hình đối với người theo Chúa Giê-xu nằm ở tương lai. Không còn gì hữu hình và sờ chạm được nữa. Điều duy nhất còn thấy được là anh chị em trong đức tin, là cộng đồng các tín hữu.

Bền đỗ trong đức tin, không bao giờ bỏ cuộc, giữ vững niềm hy vọng, luôn luôn nhận biết và đặt trước mắt mình sự giàu có trong Đấng Christ, trong lòng và cùng với anh chị em trong đức tin, để nhờ đó lớn lên trong sự trưởng thành thuộc linh, đó là sứ điệp của thư Hê-bơ-rơ.

Chương 1

Đức Chúa Trời đã phán qua Con – Ngài không im lặng

Hỡi anh em Hê-bơ-rơ, hãy nhìn lại, hãy nhớ lại! Lịch sử của anh em là lịch sử sống động. Ngay từ ban đầu, Đức Chúa Trời Yahweh đã phán. Không chỉ một lần. Bằng nhiều cách khác nhau và đầy ấn tượng. Ngài đã không im lặng, nhưng đã tỏ mình ra qua các nhà tiên tri, rõ đến nỗi không ai có thể làm ngơ. Ngài thường sai họ đi. Họ đem lời Ngài đến. Nhưng thời kỳ ấy nay đã qua. Vì Đức Chúa Trời Con đã đến và phán với thế gian. Phải, Đức Chúa Trời đã phán qua một vị tiên tri, là Con. Theo một cách chưa từng có trước đây. Đó là lời tiên tri sau cùng, nhưng là lời trọn vẹn của Đức Chúa Trời – và vì thế là lời có thẩm quyền quyết định. **Chỉ một mình Ngài, Con đời đời đã trở nên người, mới có thể là Lời ấy. Đó là sứ điệp lớn nhất, vượt trên mọi sứ điệp. Phải, chính Con là sứ điệp. Cho Y-sơ-ra-ên và cho cả thế gian.**

Ngài thật là Con, vì Ngài đã được lập làm người thừa kế muôn vật. Từ xưa muôn vật đã thuộc về Ngài, nhưng là Con Người, trong tương lai, chẳng bao lâu nữa, muôn vật cũng sẽ thuộc về Ngài. Muôn vật đã được tạo dựng bởi Con. Đó là nhiệm vụ Đức Chúa Trời là Cha đã giao cho Ngài. Trong mọi điều Con là và Con làm, Ngài là sự chói sáng trọn vẹn, là ánh rực rỡ của sự vinh hiển Đức Chúa Trời. Sự vinh hiển không thể hiểu thấu này của Đức Chúa Trời đã đi vào thực tại trên đất và bằng xương thịt, vào sự hiện diện của con người Giê-xu. Trong Con, trong Chúa Giê-xu, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời được bày tỏ và hiện ra. Có thể thấy, có thể trải nghiệm, có thể sờ chạm. Điều mà trước đây người ta chỉ nhận biết từng phần, dần dần về Đức Chúa Trời qua các nhà tiên tri, giờ đây trở nên hoàn toàn rõ ràng trong Chúa Giê-xu. Ngài như dấu ấn đóng xuống, xác nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời. **Đức Chúa Trời đời đời chính là Đấng đã đến trong Chúa Giê-xu. Chúng ta đã biết Chúa Giê-xu thế nào, thì Đức Chúa Trời vẫn luôn là như thế. Và Ngài sẽ luôn là như thế.**

Mọi điều Con đã tạo dựng cũng sống nhờ Ngài. Như qua một dây rốn. Muôn vật chỉ tồn tại nhờ Ngài – nhờ lời quyền năng của Ngài, lời ban sự

sống và lời toàn năng. Muôn vật ở trong tay Ngài. Ngài giữ vũ trụ, không gian và thời gian trong thế cân bằng. Ngài sẽ đưa muôn vật đến mục tiêu vinh hiển. Ngài đã đến vì điều đó.

Con, là Chúa Giê-xu Christ, đã đích thân ban huyết mình để tẩy sạch tội lỗi chúng ta, là điều vô cùng cần thiết. **Ngài đã trả bằng sự sống thánh khiết và trọn vẹn độc nhất vô nhị của Ngài.** Ngài đã **làm cho có thể** điều **không thể**. Tôi sẽ còn nói về điều này nhiều lần nữa. Vì điều này rất quan trọng. Vì thế, là Con Người, Ngài đã nhận lấy chỗ danh dự cao nhất. Chỗ ấy ở bên hữu sự uy nghiêm của Đức Chúa Trời. Trên ngôi đời đời của Ngài trong thế giới thiên thượng.

Chúa Giê-xu và các thiên sứ

Thiên sứ vượt hơn con người về quyền năng và ảnh hưởng. Nhưng giờ đây **con người** Giê-xu đã trở nên lớn hơn và quyền năng hơn họ. Ngài đã nhận được một danh cao trọng hơn. Danh này đại diện cho chính Ngài. Cho Con. Với danh này, là danh bày tỏ Ngài là ai, Ngài vượt trên mọi thiên sứ. Đừng bao giờ đặt Chúa Giê-xu ngang hàng với một thiên sứ quyền năng.

Lời chứng của các nhà tiên tri và các thi thiên về Con

Tôi cho thấy điều đó bằng bảy lời trích dẫn từ các thi thiên và lời của các nhà tiên tri.

Ngài đã nhận được từ Đức Chúa Trời một địa vị và một danh cao trọng hơn. Vì Đức Chúa Trời có bao giờ phán với một thiên sứ như lời Thi Thiên 2 nói về Vua Mê-si-a: "*Ngươi là Con Ta, ngày nay Ta đã sinh Ngươi*" không? Không! **Ngài, là Con, không có khởi đầu và cũng không được tạo dựng, nhưng đã được sinh ra vào thế gian một cách độc nhất vô nhị.** Như sự nhập thể không thể hiểu thấu, sự trở nên người của Yahweh, được sinh ra bởi trinh nữ Ma-ri.

Hay như trong 2 Sa-mu-ên 7, nơi có lời nói về dòng dõi Đa-vít: "*Ta sẽ làm Cha của người, và người sẽ làm Con của Ta*" thì sao? Theo chiều rộng và chiều sâu của lời tiên tri, cả hai lời này không được ứng nghiệm nơi Sa-lô-môn, con vua Đa-vít, mà chỉ nơi Chúa Giê-xu. Những lời này chỉ về sự trở nên người của Ngài. Cũng chỉ về sự sống lại của Ngài và sự tôn cao Ngài làm Vua của vũ trụ! **Đức Chúa Trời sẽ đưa Con độc nhất vô nhị của Ngài là Chúa Giê-xu**

từ ngôi trên trời trở lại thế giới hữu hình, vào trái đất có người ở. Không chỉ mọi người sẽ chứng kiến điều đó. Trong biến cố ấy, mọi thiên sứ sẽ tỏ ra lòng kính sợ và thán phục của mình, sẽ tôn kính Ngài, dâng cho Ngài sự tôn vinh và sự thờ phượng. Điều đó cũng đã xảy ra y như vậy khi Ngài đến lần thứ nhất – khi Đức Chúa Trời Con trở nên người.

Về các thiên sứ, Đức Chúa Trời phán trong Thi Thiên 104: "*Ta làm cho các thiên sứ thành gió và sai họ đi. Họ là các đầy tớ của Ta, mà Ta làm cho thành ngọn lửa.*" Nhưng về Con mình, Ngài phán một điều hoàn toàn khác. Con không phải được tạo dựng như các thiên sứ, có thể nhào nặn và có thể thay đổi. Vì Ngài, là Con đầu lòng, chưa bao giờ có khởi đầu. Bằng những lời của Thi Thiên 45, có lời nói về Con: "*Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Ngài vững lập, ở trên hết mọi sự, không có khởi đầu cũng không có kết thúc, từ đời đời cho đến đời đời. Cây trượng, là cây gậy cai trị của Ngài, là sự công chính. Vương quyền của Ngài là công chính. Vì Chúa Giê-xu đã yêu sự công chính của Đức Chúa Trời hơn hết mọi sự và ghét sự gian ác như không một ai khác.* **Vì thế Đức Chúa Trời đã xức cho Ngài dầu vui mừng và hân hoan. Ngài đã gọi Con làm Vua, chứ không ai khác. Cũng không phải một thiên sứ nào. Ngài là Đấng Được Xức Dầu, là Đấng Mê-si-a, là Đấng Christ." Và chúng ta là bạn đồng hành của Ngài, chứ không phải các thiên sứ!**

Về Con, Đức Chúa Trời phán bằng những lời của Thi Thiên 102: "*Ban đầu Ngài đã tạo dựng vũ trụ, đó là công việc của đôi tay quyền năng Ngài. Nhưng vũ trụ ấy sẽ qua đi, còn Ngài sẽ còn mãi. Mọi vật sẽ cũ đi và mục nát, như một cái áo choàng đã sờn, bị cuộn lại và thay đổi. Vũ trụ sẽ được biến đổi và thay mới, để khỏi tan rã. Nó sẽ trở nên mới nhờ Con.* **Nhưng Ngài, là Con, Ngài vẫn y nguyên, là Đấng không hề thay đổi, các năm của Ngài không bao giờ cùng, và Ngài không bao giờ cần được đổi mới**."

Đức Chúa Trời có bao giờ phán với một thiên sứ những lời trong Thi Thiên 110: "*Hãy ngồi với Ta trên ngôi, và hãy biết chắc rằng ngày ấy sẽ đến, ngày ngươi sẽ đặt chân trên mọi kẻ thù của ngươi, như trên một cái bệ chân*" không? **Ngài nhận chỗ danh dự. Ngài sẽ cai trị. Không phải các thiên sứ.**

Các thiên sứ là và vẫn mãi là những thần linh được tạo dựng. Được tạo dựng để phục vụ. Phải, họ có mặt để giúp đỡ và hỗ trợ những ai đang chờ đợi sự cứu rỗi trọn vẹn và sau cùng. Họ giúp những người đang đi trên con đường khó khăn đến vương quyền đời đời của Con, khi Ngài được đưa vào

thế gian. Đến sự yên nghỉ đời đời của Đức Chúa Trời. Tại đó những người ấy thừa hưởng và nhận lấy sự cứu rỗi trọn vẹn của mình.

Các thiên sứ đã nhiều lần phục vụ các tín hữu và mỗi ngày vẫn làm như vậy. Như họ cũng đã làm cho Chúa Giê-xu.

Chương 2

Chú tâm trọn vẹn vào lời Con phán

Vì chúng ta đang trên đường đến mục tiêu cứu rỗi lớn lao này, chúng ta càng phải chú ý hơn và kỹ hơn đến những điều chúng ta đã nghe trong Tin Lành. Nếu không, chúng ta sẽ như một con tàu không đến được bến an toàn. Trôi qua khỏi mục tiêu. Bị chìm đắm về đức tin. Lạc khỏi con đường đức tin.

Qua các thiên sứ, luật pháp Môi-se đã được truyền lại cho chúng ta, là người Hê-bơ-rơ, trên núi Si-na-i. Hội đồng trên trời của các thiên sứ đã có mặt. Và lời của luật pháp rất rõ ràng: Ai làm theo thì sẽ sống. Ai không làm theo thì sẽ chết. Mọi việc chúng ta làm đều có sự báo trả công bình – dựa trên luật pháp đã được giao cho chúng ta qua các thiên sứ. **Nhưng nếu chúng ta coi nhẹ mà bỏ qua, hay đem ra đánh liều, phải, nếu chúng ta xem thường sự cứu rỗi lớn lao, sự giải cứu đã được ban cho chúng ta qua Con, thì sẽ ra sao?** Khi đó làm sao chúng ta còn thoát khỏi sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời? Khi đó chúng ta còn có thể trốn đi đâu?

Sự cứu rỗi này đã đến và bắt đầu qua Chúa Giê-xu, Chúa chúng ta. Ngài đã rao giảng Tin Lành về Nước Đức Chúa Trời. Sau sự chết và sự sống lại của Ngài, Ngài đã giao cho các môn đồ, là những người tận mắt thấy và tận tai nghe, công bố khắp nơi sự cứu rỗi lớn lao đã được hoàn tất. Họ cũng đã xác nhận cho chúng ta sứ điệp vui mừng về Nước Đức Chúa Trời và về sự cứu rỗi mà Chúa Giê-xu đã khởi đầu. Cho đến ngày nay, chính Đức Chúa Trời xác nhận sứ điệp này bằng những dấu lạ và phép lạ siêu nhiên. Ngài làm điều đó qua sự tuôn đổ Đức Thánh Linh, nhưng cũng qua những việc quyền năng phi thường. Bất cứ nơi nào lời này đã và đang được rao giảng và được tin, thì quyền năng của Đức Chúa Trời và của Nước Ngài đều hành động. **Những biến cố này không cho phép kết luận nào khác hơn là sứ điệp này đến từ chính Đức Chúa Trời. Anh em phải chú ý đến lời này của Con! Ngài là vị tiên tri sau cùng, nhưng đồng thời là vị tiên tri lớn nhất, vì Ngài là Con.**

Con và các thiên sứ

Một lần nữa về các thiên sứ. Thuở xưa Đức Chúa Trời đã đặt trái đất dưới quyền cai trị của con người – chứ không phải dưới quyền các thiên sứ. Thế giới tương lai, Ngài cũng không giao phó cho các thiên sứ hay ban cho họ làm cơ nghiệp. Trong Thi Thiên 8 có chép: "*Loài người là gì mà Ngài nhớ đến, hay con người là gì mà Ngài chăm sóc đến? Ngài đã làm người kém các thiên sứ một chút – kém các Elohim, là các con trai* **được tạo dựng** *của Đức Chúa Trời –, nhưng Ngài đã đội cho người sự vinh hiển và tôn trọng; Ngài đã đặt muôn vật dưới chân người.*" Điều đó áp dụng cho A-đam và dòng dõi ông. **Nhưng ông và họ đã không sống xứng với sự kêu gọi này. Trái lại, điều đó được ứng nghiệm trọn vẹn nơi Con, là Đấng đã trở nên người.** Nếu Đức Chúa Trời đã giao phó và đặt **muôn vật** dưới quyền Con, là Đấng Mê-si-a Giê-xu, thì không còn gì là không phục dưới Ngài. Vậy thì cả các thiên sứ cũng vậy. Muôn vật là muôn vật. Con người Giê-xu độc nhất vô nhị, không ai sánh bằng và đã được xức dầu, là Con, sẽ cai trị thế giới tương lai.

Tuy nhiên **ngày nay chúng ta chưa** thể thấy và trải nghiệm vương quyền phổ quát này của Chúa Giê-xu trong tầm vóc không thể tưởng tượng của nó. Nhưng một ngày kia, điều đó sẽ đến. Khi thời điểm của Ngài đã đến. Nhưng điều mà **ngay bây giờ** chúng ta đã nhận biết bởi đức tin và bằng con mắt của lòng là điều này: Chúa Giê-xu, Đấng mà trong đời sống trên đất, trong sự yếu đuối và nghèo khó, đã thấp hơn các thiên sứ. Đấng đã chịu chết vì mọi người và mọi vật, và đã nếm trải tất cả sự cay đắng của một cái chết đầy bạo lực trên thập tự giá. Vì tất cả chúng ta. Để nhờ đó ân điển của Đức Chúa Trời đem lợi ích đến cho toàn thể tạo vật. Và vì thế, vì Ngài đã làm điều không thể, đã tự nguyện để mình bị đóng đinh và đã chết, nên giờ đây Ngài được bao quanh bởi sự vinh hiển và tôn trọng của Đức Chúa Trời, phải, được đội mão chiến thắng của sự vinh hiển.

Sự giải cứu lớn lao qua Con

Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời – là Đấng mà muôn vật được tạo dựng bởi Ngài và vì Ngài – khi Ngài làm cho Đấng Mê-si-a Giê-xu được trọn vẹn qua những sự đau khổ của Ngài trên đất. Làm cho Ngài có đầy đủ khả năng để làm Cứu Chúa của chúng ta, và có đầy đủ

khả năng cho chức vụ trên trời và cho sự phục vụ của Ngài với tư cách thầy tế lễ thượng phẩm vì chúng ta, là điều tôi sẽ còn nói đến cách chi tiết. Không phải một thiên sứ, mà là Con đã làm thành sự cứu rỗi lớn lao, sự giải cứu. Không phải bằng một lời nói, mà bằng sự hiến dâng sự sống của Ngài. **Ngài, Chúa Giê-xu, là Đấng khởi xướng, là Đấng dẫn đầu, phải, là thuyền trưởng của sự cứu rỗi chúng ta. Là Đấng mạnh mẽ ấy, Ngài dẫn chúng ta, nhiều con trai và con gái, không gì cản nổi và đầy đắc thắng, đến sự vinh hiển trên trời, là điều trước kia đã đóng lại đối với chúng ta.** Ngài dẫn **nhiều** người ra khỏi vòng nô lệ, vào sự tự do và sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời.

Con, chúng ta và các thiên sứ

Đấng Christ đã thánh hóa chúng ta và dẫn chúng ta ra, đến cùng Đức Chúa Trời. Mọi sự đều đến từ Đức Chúa Trời, là Đấng đã sinh Con Ngài làm người trên đất. Cũng như chúng ta, là các con trai và con gái của Ngài. **Vì thế, là con người, Đấng Mê-si-a không hổ thẹn trước mặt các thiên sứ, là những bậc quyền năng hơn và bất tử, vượt trên con người, khi gọi chúng ta, những con người, là anh chị em của Ngài.** *Trong hội đồng trên trời của các thiên sứ, các Elohim, Ngài mạnh dạn tuyên xưng, như Thi Thiên 22 nói: "Hỡi Đức Chúa Trời, con sẽ rao danh vinh hiển Ngài* **cho anh chị em con** *biết; giữa hội đồng trên trời của các thiên sứ và của những người được cứu chuộc, con sẽ cất tiếng ngợi khen Ngài."* Ở một chỗ khác có chép: "Con sẽ đặt lòng tin cậy nơi Ngài, nơi Đức Chúa Trời là Đấng đã muốn có gia đình mới này." Trên thập tự giá, người ta chế nhạo rằng Ngài hãy tin cậy Đức Chúa Trời đi, để được cứu: Ngài đã tin cậy Đức Chúa Trời của Ngài như không một ai khác, là Đấng đã không cứu Ngài khỏi cuộc hành hình. Ngài đã chết. Cái chết khủng khiếp này đã đem lại kết quả tuyệt diệu này, như Ê-sai 8 nói: "*Này, Ta và các con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ta làm anh chị em.*" Đấng Mê-si-a giới thiệu tất cả chúng ta, là gia đình loài người lớn lao, phải, không đếm xuể của Ngài, với hội đồng trên trời của thế giới thiên sứ. **Thay vì hổ thẹn về chúng ta, vì chúng ta cần được cứu, vì sự yếu đuối và sự mong manh của thân xác chúng ta, Ngài làm điều ngược lại: Ngài công bố và vui mừng vì được gắn bó với chúng ta mãi mãi.**

Làm sao có thể có một mối quan hệ cùng huyết thống và một sự gắn bó mật thiết như thế? Làm sao điều đó có thể xảy ra? Ngài, là Con từ đời đời, đã

trở nên người cách trọn vẹn và hoàn toàn. Ngài đã nhận lấy trọn vẹn sự hiện hữu làm người và hay chết của chúng ta làm của mình, đến nỗi chúng ta thế nào thì Ngài cũng thế ấy. Ngoại trừ tội lỗi. Ngài không liên quan gì đến tội lỗi, như Ngài đã chứng minh. Ngay cả trong sự chết, Ngài cũng đã trở nên giống chúng ta, nhưng không phải vì tội lỗi. Sự vâng lời và sự hiến dâng của Ngài đã có nghĩa là sự chết của Ngài.

Sự chết, ma quỷ và nỗi sợ chết

Chúng ta, loài người, ngày qua ngày phải chịu sự chết và nỗi sợ chết. Nhưng Ngài đã đến để đánh bại ma quỷ, là kẻ cầm quyền sự chết. Sự chết làm lợi cho ma quỷ. Nó ưa thích sự chết, vì sự chết làm cho con người, là kẻ bị phó mặc không chút sức chống cự, rơi vào sợ hãi và kinh hoàng. Nhưng Con đã đến để bẻ gãy quyền lực của sự chết và nỗi sợ hãi của chúng ta. Ngài đã **đánh bại** ma quỷ bằng chính vũ khí của nó, khi chính Ngài chịu chết. Như vậy Ngài có thể giải phóng mọi người, là những người suốt đời sống trong sự day dứt của lương tâm và nỗi sợ chết dưới luật pháp, là luật pháp họ không bao giờ có thể làm trọn. **Giờ đây quyền lực tối tăm của sự chết đã bị bẻ gãy cho mọi người đi theo Chúa Giê-xu Christ, Đấng dẫn đầu sự cứu rỗi của chúng ta. Một con người thánh khiết, vô tội đã phải tự nguyện chịu chết, và như vậy xông vào đêm tối của sự chết, cướp lấy vương quốc của sự chết và biến nó thành vương quốc của chính Ngài.** Dù chúng ta vẫn còn phải chết, sự chết đã mất đi bộ mặt tối tăm, vô vọng của nó đối với chúng ta; trái lại, nó phải phục vụ chúng ta, vì khi chúng ta chết, nó sẽ đưa chúng ta đến cùng Đấng Christ trong thế giới thiên thượng. Thuyền trưởng của sự cứu rỗi chúng ta đã đánh bại ma quỷ và tước đoạt quyền lực và vũ khí của nó: Trong Ngài có sự tự do khỏi tội lỗi và sự chết!

Một thầy tế lễ thượng phẩm chưa từng có

Ngài không quan tâm đến sự cứu rỗi của các thiên sứ. Vì Con Đức Chúa Trời không phải là một thiên sứ, mà Ngài đã trở nên một con người. Ngài chăm lo cho dòng giống, cho dòng dõi của Áp-ra-ham, hỡi anh em Hê-bơ-rơ. Đây là việc liên quan đến anh em và cũng đến mọi người tin như Áp-ra-ham. Vì trong Áp-ra-ham, phước lành cũng đã được hứa cho các dân tộc. Và mọi người tin đều là con cái của Áp-ra-ham.

Vì thế tôi nói lại một lần nữa rằng trong mọi sự – dĩ nhiên ngoại trừ tội lỗi – Chúa Giê-xu đã phải trở nên giống anh chị em của Ngài. Chỉ như vậy Ngài mới có thể trở nên một thầy tế lễ thượng phẩm đầy lòng thương xót, biết cảm thông và trung tín vì chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời. Ngài đã làm gì cho chúng ta? **Ngài đã chuộc tội lỗi chúng ta và cất bỏ chúng. Ngài đã làm xong sự tẩy sạch tội lỗi. Điều đó đã xảy ra mỗi năm – như hình bóng chỉ về Chúa Giê-xu – trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem vào Ngày Lễ Chuộc Tội lớn cho dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng Ngài là sự ứng nghiệm. Ngài đã đem lại sự tha thứ đầy ân điển cho tội lỗi chúng ta. Trọn vẹn, một lần đủ cả.**

Ngài không chỉ trở nên **thầy tế lễ thượng phẩm** để giải quyết vấn đề tội lỗi của chúng ta. Không, Ngài vẫn tiếp tục là thầy tế lễ thượng phẩm cho chúng ta, cho đến khi chúng ta tới đích. Ngài giúp chúng ta trên con đường đức tin. Ngài can thiệp cho chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời. Ngài cầu nguyện cho chúng ta. Vì chúng ta yếu đuối, bị bao quanh bởi những cám dỗ và những sự bắt bớ muốn kéo chúng ta ra khỏi con đường và cản trở chúng ta. Những sự đau khổ, bắt bớ và hoạn nạn ấy chính Ngài đã trải qua và đã chịu đựng. Mãnh liệt hơn bất cứ điều gì chúng ta sẽ trải qua. Như tôi đã nói, điều đó đã làm cho Ngài đủ khả năng cho chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm này, để Ngài có thể cảm thông, giúp đỡ và đứng bên cạnh chúng ta. Nếu Ngài đã không trở nên một con người, đã không trải qua và chịu đựng những điều đã xảy đến cho Ngài, thì Ngài không bao giờ có thể trở thành một thầy tế lễ thượng phẩm như vậy.

Chương 3

Vì thế, hỡi tất cả anh em là các thánh đồ, là anh chị em trong đức tin đã được cứu chuộc, hãy nhìn xem Chúa Giê-xu. Nhìn xem Ngài là ai và Ngài làm gì. Vì anh em. Hãy tập trung vào Ngài. Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta, vì chúng ta, trước mặt Đức Chúa Trời. Và là sứ đồ của chúng ta, Đấng đến từ Đức Chúa Trời và phán với chúng ta. Lời tuyên xưng của chúng ta, lời chứng mà những người chung quanh nhận thấy nơi chúng ta, được đặt nền trên Ngài – Ngài là nội dung và là sứ điệp. Tất cả anh em đều là những người đồng hành và dự phần vào sự kêu gọi của Đức Chúa Trời qua Tin Lành. Sự kêu gọi của Đức Chúa Trời đã đến với anh em từ trời. Và Ngài gọi anh em đến đó – vào nơi thánh trên trời của Ngài.

Chúa Giê-xu và Môi-se

Chúa Giê-xu đã và vẫn trung tín với Đấng đã lập Ngài vào sự phục vụ và chức vụ này – cũng như Môi-se đã trung tín trong cả nhà Y-sơ-ra-ên, là dân cũ của Đức Chúa Trời. Nhưng Chúa Giê-xu được vinh dự lớn hơn Môi-se. Cũng như người xây một ngôi nhà được vinh dự lớn hơn ngôi nhà mình đã xây. Dĩ nhiên mỗi ngôi nhà đều do một người nào đó xây; **nhưng Đấng xây dựng muôn vật chính là Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng muôn vật – cả Môi-se và nhà của ông.**

Môi-se đã trung tín trong sự phục vụ của ông trong ngôi nhà này. Đó là hình bóng và lời chứng chỉ về điều đã được rao giảng cho anh em. Điều đó chính là Đấng Christ, là Con. Ngài đứng **trên** ngôi nhà này. Không như Môi-se. Ông là một đầy tớ **trong** ngôi nhà này. **Ngôi nhà mà Đấng Christ đã tạo dựng và thuộc về Ngài, đó là chúng ta: gia đình của Ngài, các con gái và con trai của Đức Chúa Trời!**

Nhưng hãy coi chừng! Anh em chỉ là và vẫn là như vậy khi anh em **giữ vững** lòng tin cậy vui mừng và niềm hy vọng mà chúng ta có thể hãnh diện đến thế – và đồng thời đứng vững cho đến cuối cuộc đời mình. Hoặc cho đến khi Đấng Mê-si-a đến cách vinh hiển.

Sự lầm bầm trong đồng vắng

Đức Thánh Linh phán trong Thi Thiên 95: "*Ngày nay, khi tiếng của Đức Chúa Trời vang lên, hãy lắng nghe cho kỹ và làm theo điều Ngài phán. Thay vì làm cứng lòng mình. Vì đó là điều đã xảy ra trong lúc chọc giận, trong những ngày thử thách, trong đồng vắng. Bấy giờ tổ phụ các ngươi đã thử Ta, khi thách thức Ta và nghi ngờ mà dò xét Ta, dù họ đã thấy sự thành tín và sự chăm sóc của Ta suốt 40 năm. Vì thế Ta đã giận thế hệ này. Ta phán: Lòng họ luôn luôn lầm lạc. Họ chẳng hề nhận biết các đường lối tốt lành của Ta, và cũng không muốn nhận biết. Rồi trong cơn giận thánh của Ta, Ta đã thề: Thế hệ này, là thế hệ đã ra khỏi Ai Cập, sẽ không được vào sự yên nghỉ của Ta, vào xứ Ca-na-an đã hứa.*"

Chính vì thế, anh em hãy giữ mình, để không ai trong anh em có một tấm lòng gian ác như vậy. Một tấm lòng đầy sự vô tín, sẵn sàng lìa bỏ Đức Chúa Trời hằng sống và Đấng Mê-si-a. Anh em đã biết và đã trải nghiệm Đức Chúa Trời này và sự nhân từ của Ngài qua Đấng Mê-si-a Giê-xu. **Vì thế, hãy khích lệ nhau mỗi ngày trong thời kỳ nguy kịch và đầy thử thách này**. Hãy làm điều đó cách bền bỉ, để không ai trong anh em bị sự lừa dối của tội lỗi làm cho mù quáng, bị dụ dỗ vào sự vô tín và trở nên cứng lòng. **Thật là lừa dối khi tin rằng người ta sẽ tìm được sự yên nghỉ nếu từ bỏ đức tin. Hãy nhớ lại: Chúng ta đã trở thành bạn đồng hành của Ngài mãi mãi, như những anh chị em thật của Đấng Mê-si-a Giê-xu. Còn có thể có điều gì hơn thế nữa không? Vậy chẳng phải đáng để kiên quyết tiếp tục bước đi trong đức tin sao?** Chúng ta chỉ trải nghiệm mọi điều là chân thật và có thật khi chúng ta nắm lấy lại sự tin chắc của đức tin mà chúng ta đã có lúc ban đầu. Và giữ vững nó cách kiên định cho đến cuối cùng. Và không từ bỏ đức tin. Trên hành trình đến sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, không có đường tắt.

Lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời là: "*Ngày nay, phải, mỗi khi các ngươi nghe tiếng Ta, chớ làm cứng lòng mình, như thuở xưa trong lúc chọc giận.*" Ai là những người thuở đó đã làm cứng lòng mình và khiêu khích Đức Chúa Trời? Chẳng phải là tất cả những người đã theo Môi-se ra khỏi Ai Cập sao? Đức Chúa Trời đã giận ai? Suốt 40 năm? Chẳng phải là tất cả những người đã phạm tội, mà thây họ đã ngã lại trong đồng vắng sao? Ngài đã thề với những người Y-sơ-ra-ên nào rằng họ sẽ không được vào sự yên nghỉ của Ngài? Chính là những

người đã không vâng lời và đã làm cứng lòng mình chống lại Ngài. Chúng ta thấy rõ rằng vì sự vô tín, họ đã không thể vào xứ đã hứa.

Chương 4

Sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thuở xưa, ngày nay và trong tương lai

Hỡi anh em Hê-bơ-rơ, và hết thảy những ai nghe và đọc thư này: Chúng ta hãy nghiêm túc lo sao cho thật sự đạt đến sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời mà Ngài đã hứa cho chúng ta! Anh em không được thụt lùi trên con đường đến đó. Và trên hết: không được trượt khỏi mục tiêu vào lúc cuối cùng. Tin vui về sự yên nghỉ tương lai của Đức Chúa Trời đã được rao giảng cho chúng ta. Cũng như thuở xưa, qua các thám tử, những người ấy đã nghe tin về xứ Ca-na-an giàu có. Nhưng tin về sự phì nhiêu của Ca-na-an chẳng ích gì cho họ. Vì họ đã không tin và sợ không dám vào. **Tất cả chúng ta, là những người tin sứ điệp về Đấng Mê-si-a, sẽ vào sự yên nghỉ trên trời.** Nhưng thuở xưa thì hoàn toàn khác. Họ đã không vào sự yên nghỉ mà Đức Chúa Trời đã hứa cho họ. Vì họ cứ làm cứng lòng mình hết lần này đến lần khác và không tin cậy Đức Chúa Trời.

Ngay từ ban đầu, Đức Chúa Trời đã cho thấy rằng vẫn còn một sự yên nghỉ. Dù các công việc sáng tạo của Ngài đã hoàn tất ngay từ ban đầu. Vì thế lẽ ra họ phải tin. Môi-se nói: "Và đến ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời nghỉ mọi công việc Ngài." Nhưng ở đây lại chép: "Họ, là thế hệ đã ra khỏi Ai Cập, chắc chắn sẽ không vào sự yên nghỉ của Ta." Còn chúng ta thì được hứa cho vào sự yên nghỉ, miễn là chúng ta tin cậy. Nhưng những người thuở xưa đã nghe tin vui ấy đã không được vào sự yên nghỉ vì sự không vâng lời của họ. Nhưng giờ đây, rất lâu sau cuộc xuất hành ra khỏi Ai Cập, Đức Chúa Trời lại định một ngày ân điển mới – một "ngày nay" mới. Qua Đa-vít, Ngài hứa trong Thi Thiên 95, như đã trích dẫn ở trên: "*Ngày nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, chớ làm cứng lòng mình.*" Vì nếu Giô-suê, người kế nhiệm Môi-se và người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên, đã đem thế hệ ấy vào sự yên nghỉ sau cùng, thì bây giờ Ngài đã không còn nói đến một sự yên nghỉ khác nữa. Vậy, hiện nay vẫn còn một sự yên nghỉ ngày Sa-bát trong tương lai dành cho dân Đức Chúa Trời. **Cả ngày thứ bảy của sự sáng tạo, là ngày Sa-bát, lẫn xứ Ca-na-an đều**

không đem lại sự yên nghỉ sau cùng của Đức Chúa Trời. Chỉ khi Đấng Mê-si-a Giê-xu trở lại, nhờ của lễ của Ngài và nhờ sự cai trị của Ngài, sự yên nghỉ ngày Sa-bát sau cùng và đời đời của Đức Chúa Trời mới trở thành hiện thực. Vì ai mai kia đã vào sự yên nghỉ ngày Sa-bát này, vào sự bình an này của Đức Chúa Trời, thì người ấy – cũng như chính Đức Chúa Trời – đã được nghỉ khỏi các công việc của mình. Như điều người ta đã thấy lúc ban đầu.

Vậy chúng ta hãy tin chắc mà dốc hết sức để vào sự yên nghỉ của Ngài. Không ai trong chúng ta được vấp ngã trên con đường đến đó như những người thuở xưa. Đây không phải là vấn đề những tội lỗi mà tiếc thay chúng ta vẫn phạm mỗi ngày. Vấn đề là anh em tin nơi Đấng Christ, là Đấng Mê-si-a, và bám chặt lấy Ngài. Đừng buông Ngài ra. Ngài giữ chặt anh em! Hãy để Ngài giữ chặt anh em.

Lời sống động và giúp đỡ của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời thử nghiệm chúng ta, từng người một, xem chúng ta có đức tin thật hay không. Ngài thử nghiệm chúng ta bằng Lời đã được viết ra của Ngài. Lời này là lời sống và vì thế có hiệu lực. Lời ấy nói với chúng ta như thể chính Đức Chúa Trời trực tiếp phán với từng người chúng ta. Lời Ngài lại sắc bén, phải, sắc hơn lưỡi gươm hai lưỡi. Vì lời ấy thấu vào tận đời sống thầm kín nhất của linh hồn chúng ta. Lời ấy xét đoán và phơi bày thế giới tư tưởng và thái độ sâu kín nhất của chúng ta. Nói theo hình ảnh, thanh gươm này có thể phân chia linh hồn và tâm thần, cũng như xương và tủy. **Nhờ đó chúng ta có thể hiểu và đánh giá chính mình rõ hơn nhiều. Nhưng cũng có thể nhận ra những mối nguy và hủy diệt chúng trong quyền năng của Lời này – hay đơn giản là tránh xa chúng.**

Trong cả cõi sáng tạo bao la, không có gì mà Đấng Tạo Hóa không thấy. Không một tạo vật nào, không một con người nào có thể ẩn mình hay trốn khỏi Đức Chúa Trời. Mọi người đều như trần trụi trước mặt Ngài. Chúng ta không thể lừa dối Ngài. Ngài thấy hết mọi sự. Ngài biết mọi ý nghĩ và mọi động cơ. Là tạo vật, chúng ta phải chịu trách nhiệm trước Ngài, và một ngày kia phải khai trình với Ngài.

Thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta dẫn chúng ta đến ngôi ơn phước

Bản chất và thực tại của Đức Chúa Trời là như vậy. Và dù vì thế bây giờ chúng ta có thể rất sợ hãi, chúng ta vẫn được vững lòng và can đảm bước tiếp. Vì chúng ta – như Y-sơ-ra-ên – có một thầy tế lễ thượng phẩm. Nhưng không theo cách thức cũ. Thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta đã ngang qua các từng trời mà thăng lên. Phải, cho đến tận ngôi Đức Chúa Trời trên trời! Vào nơi thánh trên trời và đời đời. Ngài đã chuộc mọi tội lỗi chúng ta. Chính vì thế chúng ta giữ vững lời tuyên xưng về Chúa Giê-xu! Thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta có thể hiểu được những sự yếu đuối của chúng ta, những nỗi sợ hãi và lo lắng của chúng ta, sự mệt mỏi và kiệt sức của chúng ta, nhưng cũng cả sự nghi ngờ và sự buông xuôi. Ngài chịu khổ và cảm thông với chúng ta. Ngài có thể làm điều đó như không ai khác. *Vì suốt cả đời làm người, Ngài đã bị cám dỗ trong mọi sự. Cho đến chết trên thập tự giá. Ngài đã bị thử thách và bị thử nghiệm. Ngài đã bị cám dỗ để khước từ thập tự giá và những đau đớn khủng khiếp, và chọn con đường dễ dàng không có thập tự giá. Nhưng Ngài đã đứng vững. Vì Ngài không bao giờ nhượng bộ tội lỗi và sự vô tín. Ngài vẫn vô tội và đã không phạm tội! Đó là tấm gương của chúng ta!*

Vì thế chúng ta hãy can đảm và vững lòng đến trước mặt Đức Chúa Trời. Dù chúng ta đang ở đâu. Trong thực tại thuộc linh, ngôi ấy không cách xa chúng ta lấy một bước. Con Đức Chúa Trời, là Đấng gọi chúng ta là anh chị em của Ngài, luôn luôn ở trước ngôi Đức Chúa Trời **vì chúng ta**. Ngài mời chúng ta dạn dĩ đến gần **ngôi ơn phước**. *Chúng ta hãy bày tỏ mọi lo lắng, sợ hãi, e ngại và nghi ngờ trước ngôi trên trời này. Hãy cảm tạ. Hãy thờ phượng. Chúng ta hãy dành thời gian ở đó, trước ngôi ơn phước – trong đức tin và trong Đức Thánh Linh. Hãy được yên nghỉ – và tìm được sự bình an của Ngài. Hãy lắng nghe Ngài.*

Ngôi của Ngài **không phải** là nơi của sự phán xét và sự cáo buộc. Mà là nơi của ân điển. Tại đó chúng ta được chào đón. Chúng ta được trông đợi. Từ đó chúng ta nhận được sự thương xót và ân điển. Và đúng vào lúc chúng ta cần đến. Đức Chúa Trời sẽ luôn đáp lại sự cầu xin và nài xin của chúng ta. Theo cách tốt cho chúng ta. Nhưng vào thời điểm của Ngài. Vào đúng lúc! Không bao giờ quá trễ! Sự giúp đỡ của chúng ta đến từ Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên trời và đất.

Chương 5

A-rôn, Đấng Christ và Mên-chi-xê-đéc

Một thầy tế lễ thượng phẩm được chọn từ giữa loài người để thay mặt loài người đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Ông đem lễ vật và của lễ đến bàn thờ cho họ. Vì tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên. Chính ông có lòng khoan dung và hiểu những người ngu dốt và lầm lạc, tức là những người đã phạm tội. Vì chính ông cũng là một con người có thể lầm lạc. Là một người cũng phạm tội như mọi người khác. Điều đó có nghĩa là: Ông cũng phải dâng của lễ cho chính mình.

Nơi **Chúa Giê-xu** thì hoàn toàn khác: Ngài không được loài người chỉ định làm thầy tế lễ thượng phẩm. Ngài được Đức Chúa Trời kêu gọi vào chức ấy. Như A-rôn lúc ban đầu. Về Đấng Christ, Thi Thiên 2 chép: "*Ngươi là Con Ta, ngày nay Ta đã sinh Ngươi.*" Trong Thi Thiên 110, Ngài phán về Đấng Christ: "*Ngươi là thầy tế lễ đời đời.* **Không như A-rôn, mà như Mên-chi-xê-đéc**."

Đời sống trên đất của Ngài như thế nào? Điều gì khiến Ngài đủ tư cách làm thầy tế lễ thượng phẩm? Ngài có điều gì mà A-rôn không có? Đời sống Ngài đầy dẫy sự cầu nguyện. Với lời cầu xin và nài xin dâng lên Đấng duy nhất có thể cứu Ngài khỏi sự chết. Chúa Giê-xu thậm chí đã kêu lớn tiếng và khóc lóc mà nài xin Đức Chúa Trời của Ngài. Sự đau khổ đã giáng trên Ngài sâu nặng đến thế. Ngài đã được nhậm lời. Vì Ngài chỉ tin cậy một mình Đức Chúa Trời và chỉ vâng lời một mình Ngài. Và kính sợ và tôn trọng Ngài hơn hết mọi sự. Dẫu rằng Ngài là Con đời đời, phải, là Đức Chúa Trời – ngang bằng với Cha. Trước khi trở nên người, Ngài không biết đến sự vâng lời này. Đó là điều mới đối với Ngài. Là con người, Ngài đã học sự vâng lời. Ngài đã vâng lời bất chấp mọi sự đau khổ, sự chống đối và sự chống nghịch. *Những thách thức ấy không phải là vô ích. Vì giờ đây Ngài đã tới đích. Đã được trọn vẹn trên ngôi Đức Chúa Trời. Từ đời sống và sự chết thánh khiết này, một điều độc nhất vô nhị đã ra đời. Sứ mạng của Ngài đã hoàn tất. Đối với những kẻ chống đối Ngài, Ngài là lý do cho việc đóng đinh. Đối với chúng ta, Ngài là lý do và nền tảng của sự*

cứu rỗi đời đời. Bằng cách này, Ngài đã làm thành sự giải cứu sau cùng, đời đời và bao trùm mọi sự. Cho mọi người, *là những người đi theo Ngài và vâng lời Ngài.*

Chính một thầy tế lễ như vậy là điều Đức Chúa Trời đã tìm kiếm! Giờ đây Chúa Giê-xu là thầy tế lễ theo cách của Mên-chi-xê-đéc. Điều đó có nghĩa gì, tôi sẽ còn nói đến. Khi Ngài thăng lên trời, vào nơi thánh trên trời, Ngài đã được Đức Chúa Trời long trọng tiếp đón và tôn vinh. Đức Chúa Trời đã chào đón Ngài bằng những lời: "*Ngươi là thầy tế lễ thượng phẩm như Mên-chi-xê-đéc*". Như vậy Đức Chúa Trời cho mọi người biết rằng giờ đây cuối cùng Ngài đã có thầy tế lễ này, là thầy tế lễ mà Ngài vẫn luôn muốn có. **Và cùng với thầy tế lễ này, cuối cùng cũng có một sự cứu rỗi đời đời, mà thầy tế lễ ấy đã làm thành bằng huyết của Ngài!**

Trưởng thành và chưa trưởng thành

Về điều này còn có rất nhiều điều để nói. Nhưng cũng không hoàn toàn dễ giải thích. Vì tiếc thay anh em đã trở nên chậm chạp và nặng tai. Dẫu rằng anh em đã biết Đấng Mê-si-a từ lâu. **Lẽ ra từ lâu anh em đã có thể và phải làm thầy dạy. Nhưng anh em lại cần học lại những chữ cái sơ đẳng của các lời phán của Đức Chúa Trời.** Và học lại từ nền tảng, như thể anh em nghe điều đó lần đầu tiên. Người ta phải cho anh em uống sữa như các em bé, thay vì thức ăn đặc. Mỗi người – nói theo hình ảnh – còn được cho uống sữa là người thiếu kinh nghiệm. Người ấy chưa thật sự biết lời về sự công chính của Đức Chúa Trời. Người ấy cũng không thể truyền lại lời ấy cách dễ hiểu. Người ấy giống như một đứa trẻ nhỏ chưa khôn lớn.

Những bữa ăn thật sự là dành cho **những người trưởng thành trong đức tin, những người đã chín chắn về thuộc linh**. Họ đã quen và vì thế đã được luyện tập để phân biệt điều lành và điều dữ, điều sai và điều đúng. Họ biết bằng cách nào và vì sao họ vẫn bám chặt vào Chúa Giê-xu Christ và Tin Lành của Ngài, cả khi bị bắt bớ và khước từ.

Chương 6

Dù vậy, bây giờ tôi sẽ không bắt đầu lại từ đầu – như bảng cửu chương cho học sinh mới vào lớp một. Đó là điều anh em hẳn đã chờ đợi. Không. Chúng ta phải tiến lên và trưởng thành. Tôi chỉ nhắc đến vài điều đúng đắn và quan trọng. Anh em đã quen thuộc với những điều ấy trước khi anh em biết Đấng Mê-si-a. Nhưng nhờ Đấng Mê-si-a, anh em đã nhận được nhiều hơn thế rất nhiều. *Hãy nắm lấy tất cả sự giàu có của Đấng đã thăng lên trời và đang ngồi trên ngôi Đức Chúa Trời. Ngài đã hoàn tất mọi sự và đồng thời đã ban cho chúng ta cách dư dật.* Vậy đừng núp sau những điều cũ và quen thuộc ấy, là những điều đồng bào Do Thái của anh em cũng tin, để trốn tránh họ. Làm như vậy, anh em chỉ muốn tránh né sự chống đối của họ và lẩn tránh họ, để họ không nhận ra anh em là những người theo Đấng Mê-si-a Giê-xu.

Giờ đây chúng ta cũng phải để lại phía sau một số giáo lý sơ khởi, và không bắt đầu lại từ đầu: sự ăn năn khỏi những việc làm và nghi thức chết và vô ích, là những điều không thể cứu; đức tin nơi Đức Chúa Trời; giáo lý về các phép tẩy rửa hay về việc đặt tay; hoặc giáo lý về sự sống lại của kẻ chết và sự phán xét đời đời. Nếu Đức Chúa Trời cho thời gian và cơ hội, chúng ta cũng sẽ nói lại về những điều đó. *Nhưng bây giờ, điều quan trọng là nhận biết và giữ vững sự cao trọng của thầy tế lễ thượng phẩm trên trời của chúng ta, cùng những gì Ngài đã hoàn tất và đang làm cho chúng ta.*

Lìa bỏ Đấng Mê-si-a và hậu quả

Tiếc thay có những người lại lìa bỏ đức tin nơi Đấng Mê-si-a mà quay về với Do Thái giáo. Dẫu rằng họ đã một lần được soi sáng, đã nhận biết Đấng Mê-si-a, đã trải nghiệm cách cụ thể, phải, đã nếm biết ân tứ từ trời là Đức Thánh Linh. Dù họ đã nghe Lời Đức Chúa Trời và đã hiểu Lời ấy. Họ thậm chí đã có thể thấy và cùng trải nghiệm những công việc lạ lùng của Thế Giới Mới tương lai của Đức Chúa Trời. *Thế mà họ đã lìa bỏ Đấng Christ. Điều đó giống như thể họ – như thuở ấy tại Giê-ru-sa-lem – đã đóng đinh Đấng Mê-si-a thêm một lần nữa cho chính mình.* Và đã bày tỏ điều đó cách rõ ràng cho những người Do Thái chung quanh, là những người khước từ Chúa Giê-xu. Họ đã phó

Chúa Giê-xu và đức tin của mình cho sự sỉ nhục. Đối với những người từ bỏ đức tin theo cách này và quay về với đời sống dưới luật pháp và những việc làm chết, thì gần như không thể tìm lại được sự tự do và ân điển của Đấng Christ.

Rau, gai góc và cỏ dại

Một hình ảnh minh họa rõ một đời sống đức tin, nhưng cũng minh họa sự lìa bỏ Đấng Christ, là như sau: Đất ruộng thường nhận được mưa và phước lành của Đức Chúa Trời, và nhờ nắng và mưa mà sinh ra rau hữu ích và ăn được. Nhưng cũng chính đất ruộng ấy, dù có mưa, lại có thể chỉ mọc ra gai góc và cỏ dại. Không ai cần những thứ như vậy. Chúng thậm chí có thể làm người ta bị thương. Vậy gai góc và cỏ dại không phải là dấu hiệu tốt. Đúng hơn là một kiểu rủa sả. Rồi cuối cùng tất cả đều bị đốt. Ai lìa bỏ Đấng Christ, có thể nói, giống như đất ấy. Dù đã trải nghiệm phước lành, dù có lẽ đã có lúc kết trái tốt, nay người ấy chỉ còn sinh ra cỏ dại.

Tin tưởng về những người Hê-bơ-rơ

Hỡi anh chị em trong đức tin được Đức Chúa Trời yêu thương: Bây giờ tôi cố ý nói cách rõ ràng không thể hiểu lầm và cứng rắn như vậy. Nhưng nơi anh em, chúng tôi thấy những trái tốt. Sự giải cứu của Chúa là dành cho anh em. Làm sao Đức Chúa Trời lại bất công mà quên những gì anh em đã làm cho Ngài và cho các thánh đồ? Anh em yêu mến danh Ngài, là Đấng Mê-si-a. Người ta có thể thấy điều đó qua việc làm của anh em, qua sự phục vụ của anh em cho Ngài và cho các thánh đồ. Tôi mong rằng mỗi người trong anh em đều đem hết lòng sốt sắng như vậy. Nhờ đó người ta nhận ra sự chắc chắn của đức tin và sự giữ vững niềm hy vọng cho đến cuối cùng. Như vậy anh em sẽ không trở nên chậm chạp. Vậy hãy bắt chước những người nhờ đức tin và sự bền đỗ mà thừa hưởng lời hứa của Đức Chúa Trời.

Lời thề và lời hứa

Với Áp-ra-ham cũng đã như vậy. Đức Chúa Trời đã ban cho ông lời hứa về dòng dõi đông đúc và đã lấy chính mình Ngài mà thề: "*Thật, Ta sẽ ban phước đồi dào cho ngươi và làm cho ngươi thêm lên rất nhiều.*" Và vì Áp-ra-ham đã bền đỗ, ông đã nhận được lời hứa – dù mọi sự đều nghịch lại và phải chờ rất lâu

cho đến khi lời hứa được ứng nghiệm. Loài người chỉ người lớn hơn mình mà thề, còn Đức Chúa Trời thì chỉ chính mình Ngài. Một lời thề là sự chấm dứt mọi tranh cãi.

Như vậy, Đức Chúa Trời đã lấy chính mình Ngài mà thề để chứng minh và bảo đảm cho những người thừa kế lời hứa – chính là anh em – rằng ý muốn đã định của Ngài là không thay đổi. Như vậy, nhờ hai điều không thể lay chuyển – tức là lời thề của Ngài và lời hứa – chúng ta có một sự an ủi mạnh mẽ rằng chúng ta sẽ tới đích. Đức Chúa Trời không thể nói dối. Chúng ta đã tìm nơi ẩn náu nơi Ngài, Đấng Mê-si-a của chúng ta. Ngài đã ban cho chúng ta niềm hy vọng mới. Niềm hy vọng ấy hướng đức tin chúng ta về điều đang ở phía trước, là điều chắc chắn sẽ được ứng nghiệm. *Niềm hy vọng này không phải là một giấc mơ ước ao, không phải là ảo tưởng. Đối với chúng ta, nó như một cái neo chắc chắn và vững vàng. Con người bề trong nhất của chúng ta được nối liền với trời. Cái* neo của niềm hy vọng *không được thả neo trong chúng ta, mà trong nơi thánh trong cùng ở trên trời. Tại ngôi Đức Chúa Trời. Vì Chúa Giê-xu đã vào đó vì chúng ta. Là Đấng đi trước của chúng ta. Một ngày kia chúng ta sẽ theo Ngài đến đó. Đó là lời hứa của chúng ta. Đó là niềm hy vọng của chúng ta.* Ngài đã thề như vậy. Phải, Ngài đã trở nên thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta theo cách của Mên-chi-xê-đéc.

Chương 7

Áp-ra-ham và Mên-chi-xê-đéc

Vậy **Mên-chi-xê-đéc** này là ai? Ông là vua Sa-lem, là thành về sau trở thành Giê-ru-sa-lem. Vào thời Áp-ra-ham. Ông cũng là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Rất Cao. Vậy ông là một vị vua kiêm thầy tế lễ. Ông đã đi ra đón Áp-ra-ham và chúc phước cho ông, khi Áp-ra-ham trở về sau chiến thắng các vua đã bắt cháu ông là Lót. Điều đó được thuật lại trong Sáng Thế Ký 14.

Áp-ra-ham đã dâng cho ông một phần mười chiến lợi phẩm. Mên-chi-xê-đéc dịch ra nghĩa là "vua công chính". Thành Sa-lem cũng có nghĩa là bình an. Vậy ông là vua của sự công chính và của sự bình an. Về ông, chúng ta không biết cha cũng không biết mẹ. Cũng không biết gia phả nào cho ông quyền làm thầy tế lễ. **Chúng ta so sánh ông với Con Đức Chúa Trời. Ông là một hình bóng tuyệt vời chỉ về Đấng Mê-si-a. Về Mên-chi-xê-đéc, chúng ta không biết sự khởi đầu cũng không biết sự kết thúc của đời ông. Con Đức Chúa Trời, là Đấng Mê-si-a, cũng vậy. Như Mên-chi-xê-đéc, Ngài là thầy tế lễ mãi mãi.**

Vị vua này hẳn phải lớn biết bao, khi Áp-ra-ham, tổ phụ của chúng ta, thậm chí đã tặng cho ông 10 phần trăm chiến lợi phẩm. Các con trai của Lê-vi, là các thầy tế lễ, theo luật pháp cũng có quyền và bổn phận lấy 10 phần trăm từ anh em mình, là đồng bào mình, để sinh sống. Dẫu rằng cả hai, tức là Lê-vi và dân sự, đều là dòng dõi Áp-ra-ham, và vì thế tất cả đều ở cùng một bậc. Mên-chi-xê-đéc thậm chí không có họ hàng với Áp-ra-ham, thế mà đã nhận 10 phần trăm từ ông. Rồi ông chúc phước cho Áp-ra-ham, là người – như tôi đã nói – đã nhận lời hứa. Điều chúng ta phải lưu ý ở đây: Bao giờ người nhỏ hơn cũng được người lớn hơn chúc phước! Vậy Áp-ra-ham đã tôn kính Mên-chi-xê-đéc, là người đứng trên ông!

Những người Lê-vi, tức là những con người phải chết, nhận 10 phần trăm. Theo nghĩa đó, ngay cả Lê-vi – là người nhận một phần mười – cũng đã nộp một phần mười cho Mên-chi-xê-đéc. Vì Lê-vi đã làm điều đó cách gián tiếp

qua tổ phụ mình là Áp-ra-ham, khi Áp-ra-ham gặp Mên-chi-xê-đéc, dù khi ấy Lê-vi chưa sinh ra.

Vậy tại sao và để làm gì mà vẫn cần phải có một thầy tế lễ khác, như Mên-chi-xê-đéc? Nếu sự tha tội, sự trọn vẹn và việc tự do vào nơi thánh cho mọi người đã được bảo đảm qua chức tế lễ của người Lê-vi! Dựa trên luật pháp Môi-se. Nếu Đức Chúa Trời thay đổi chức tế lễ, thì chẳng phải luật pháp này cũng phải được thay đổi sao?

Đó chính là điều chúng ta nói khi nhìn đến Chúa Giê-xu, là Đấng không thuộc chi phái Lê-vi. Ngài thuộc chi phái Giu-đa. Về chi phái này, Môi-se không hề nói điều gì có liên quan đến chức vụ tế lễ. Mọi sự càng trở nên rõ ràng hơn nữa khi giờ đây quả thật có một thầy tế lễ như Mên-chi-xê-đéc được lập lên. Thầy tế lễ dòng Lê-vi được kêu gọi theo luật lệ về dòng dõi loài người. **Nhưng Chúa Giê-xu thì được lập nhờ quyền năng của một sự sống không thể hủy diệt! Về Đấng Christ, là Con, Đức Chúa Trời làm chứng cách độc nhất vô nhị: Ngươi – chứ không ai khác – là thầy tế lễ theo ban Mên-chi-xê-đéc.**

Như vậy, điều răn tương ứng của Môi-se về chức tế lễ bị tuyên bố là vô hiệu vì sự yếu đuối và vô ích của nó. Luật pháp này đã không đưa đến sự trọn vẹn. Trái lại, giờ đây – nhờ thầy tế lễ mới này – một niềm hy vọng tốt hơn được đem vào. Nhờ niềm hy vọng này, giờ đây tất cả chúng ta đến gần Đức Chúa Trời.

Việc Ngài được lập làm thầy tế lễ đã diễn ra với lời thề của Đức Chúa Trời. Với những người thuộc chi phái Lê-vi thì không như vậy. Về Chúa Giê-xu, chúng ta nghe Đức Chúa Trời phán: "*Chúa đã thề và sẽ không bao giờ hối tiếc. Ngươi là thầy tế lễ cho đến mãi mãi theo cách của Mên-chi-xê-đéc.*" Trong địa vị và chức năng này, Chúa Giê-xu cũng đã trở nên Đấng bảo lãnh, phải, là sự bảo đảm và sự chắc chắn của một giao ước tốt hơn. Tôi sẽ nói kỹ về điều đó ngay sau đây.

Trong chức tế lễ dòng Lê-vi, thầy tế lễ này nối tiếp thầy tế lễ kia, vì tất cả họ rồi đến lúc đều chết. Nhưng Ngài thì còn đời đời. Chức tế lễ của Ngài không thay đổi. Nó cũng không còn có thể chuyển giao cho bất cứ ai khác. Vì chức vụ tế lễ của Ngài không bao giờ bị gián đoạn hay chấm dứt, Ngài có thể cứu trọn vẹn mọi người và đưa họ đến đích. **Mọi người nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện và thờ phượng. Ngài hằng sống**

mãi mãi để can thiệp cho họ trước ngôi Đức Chúa Trời và cầu nguyện cho họ.

Chúng ta cần đúng một thầy tế lễ thượng phẩm như vậy. Một Đấng có thể đại diện chúng ta cách xứng hợp. Một Đấng thánh khiết, vô tội và không ô uế như Ngài. Một Đấng đã được tách biệt khỏi những kẻ có tội, và giờ đây đã được tôn lên cao hơn các từng trời. Và đang ngồi trên ngôi Đức Chúa Trời. Một Đấng không cần như mọi thầy tế lễ trước, trước hết dâng của lễ vì tội lỗi của chính mình, rồi sau đó vì tội lỗi của dân sự. *Không, Ngài không dâng của lễ cho chính mình. Vì dân sự, Ngài đã dâng chính mình Ngài trên thập tự giá, một lần đủ cả.*

Luật pháp Môi-se lập những con người có sự yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm. Những người phạm tội. Và phải chết! Lời thề của Đức Chúa Trời, là lời chỉ đến sau khi luật pháp được ban, lập **Con**. Ngài đã được làm cho trọn vẹn cho chức vụ này. Qua đời sống của Ngài, sự chết của Ngài và sự đội mão vinh hiển cho Ngài. Cho đến muôn đời.

Chương 8

Điều cốt yếu trong những gì chúng ta nói là thế này: **Chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm đã ngồi trong phòng ngai trên trời, trong nơi thánh trên trời.** Bên hữu sự uy nghiêm của Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng phục vụ trong nơi thánh thật. Không phải nơi do loài người dựng nên thuở trước, nhưng là nơi chính Chúa đã tạo nên.

Mỗi thầy tế lễ thượng phẩm được lập lên để dâng lễ vật và của lễ. Người cần những thứ ấy để làm chức vụ mình. Nếu Đấng Christ ở trên đất, Ngài hoàn toàn không thể làm thầy tế lễ, vì đã có các thầy tế lễ dòng Lê-vi dâng lễ vật theo luật pháp rồi. Sự phục vụ của dòng Lê-vi và đền tạm của họ phản chiếu những thực tại trên trời. **Toàn bộ nghi lễ dưới đất và nơi thánh chỉ là cái bóng của những điều trên trời.** Khi Môi-se dựng đền tạm này, Đức Chúa Trời đã truyền dặn ông: "*Hãy coi chừng, làm mọi việc đúng như kiểu mẫu Ta đã chỉ cho ngươi trên núi*".

Giao ước mới

Sự phục vụ của thầy tế lễ thượng phẩm chúng ta thật vượt trội biết bao! Hơn thế nữa, Ngài còn trở nên Đấng Trung Bảo của một giao ước mới. Giao ước này được lập cho chúng ta trên nền tảng những lời hứa tốt hơn rất nhiều. Nếu giao ước luật pháp thứ nhất không có gì đáng trách, thì chẳng bao giờ người ta tìm một giao ước thứ hai. Vì thuở ấy, trong Giê-rê-mi 31, Chúa đã phán trong khi quở trách dân Ngài: "*Này, sẽ có những ngày đến, khi Ta lập với nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa một* **giao ước mới**. *Giao ước ấy sẽ khác với giao ước Ta đã lập với tổ phụ các ngươi trong ngày Ta nắm tay các ngươi và dẫn các ngươi ra khỏi Ai Cập. Các ngươi đã không sống trong giao ước của Ta. Rồi Ta không còn chăm lo đến các ngươi nữa.*"

Nhưng đây là giao ước mới mà Ta sẽ lập lại với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đen tối của sự bội giao ước ấy: **Ta sẽ đặt luật pháp trọn vẹn của Ta vững chắc trong tâm trí họ. Phải, Ta sẽ viết luật ấy vào lòng họ. Ta sẽ lại là Đức Chúa Trời của họ, Đấng họ biết. Họ sẽ là dân Ta. Bấy giờ họ sẽ không còn phải dạy người lân cận mình rằng: Hãy nhận biết Chúa, Đức Chúa Trời**

chúng ta! Vì bấy giờ hết thảy họ, từ kẻ nhỏ nhất đến kẻ lớn nhất, sẽ thật sự biết Ta. Ta sẽ thương xót họ bất chấp những lỗi lầm của họ. Ta sẽ chẳng bao giờ nhớ đến tội lỗi họ nữa.

Vì Ngài nói về một giao ước *mới*, nên Ngài đã làm cho giao ước thứ nhất trở nên cũ. Điều gì đã cũ thì lỗi thời. Nó sắp biến mất mãi mãi.

Khi Đấng Hằng Hữu làm nên và ban cho một điều mới, thì điều ấy vừa cần thiết vừa tuyệt diệu.

Chương 9

Chi tiết về sự thờ phượng trong giao ước thứ nhất và cũ

Giao ước thứ nhất có những quy định chính xác về sự thờ phượng trong nơi thánh dưới đất. Đền tạm này, về sau cả đền thờ cũng vậy, trông như thế này: Trong phần thứ nhất của đền tạm có chân đèn bảy nhánh và cái bàn với bánh trần thiết. Đó là nơi thánh. Cái lều phía trước, tức là lều thứ nhất. Cái lều thứ hai, hay phần thứ hai phía sau bức màn thứ hai, được gọi là nơi chí thánh: nơi thánh của các nơi thánh. Ngay phía trước đó có bàn thờ xông hương bằng vàng. Và trong nơi chí thánh có hòm giao ước. Một cái hòm bằng gỗ, bọc vàng hết cả. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng ma-na, bánh từ trời trong cuộc hành trình qua đồng vắng. Và cây gậy của A-rôn, là cây gậy đã trổ nụ. Sau cùng là các bảng luật pháp của giao ước thứ nhất. Trên hòm, ở hai đầu, có các chê-ru-bim vinh hiển, hai thiên sứ bằng vàng, nhìn xuống nắp hòm. Nắp này cũng được gọi là nắp thi ân (nơi chuộc tội). Mọi chi tiết này anh em đều biết rồi. Vì vậy tôi không cần mô tả thêm.



Vì đền tạm được sắp đặt và chia ra như vậy, nên mỗi ngày một thầy tế lễ vào phần thứ nhất để làm chức vụ mình. Vào phần thứ hai thì chỉ có thầy tế lễ thượng phẩm. Mỗi năm chỉ một lần. Người vào với huyết của của lễ. Người dâng huyết ấy vì chính mình và vì tội lỗi của dân chúng. Qua đó Đức Thánh Linh cho thấy rõ rằng con đường vào nơi chí thánh chưa mở ra và cũng chưa được biết đến, bao lâu phần thứ nhất chưa cho phép đi vào trực tiếp. Như vậy, thời gian mà toàn bộ sự phục vụ này được thi hành là vô ích đối với sự cứu rỗi đời đời và sự tha thứ. **Vì mọi lễ vật và của lễ đều không thể làm nhẹ gánh lương tâm, huống chi là làm cho người dâng trở nên trọn**

vẹn. Vì đồ ăn, thức uống và các phép rửa là những điều bề ngoài, không thể làm cho lòng trở nên trọn vẹn, tinh sạch hay đổi mới. Nhưng giờ đây đã đến lúc người ta có thể có một lương tâm trọn vẹn, một lương tâm được tẩy sạch, phải, một lương tâm được giải phóng.

Một thầy tế lễ mới, một sự cứu chuộc đời đời trong một nơi thánh trên trời

Vì Đấng Mê-si-a đã đến. Thầy tế lễ thượng phẩm của những điều trọn vẹn. Sự phục vụ của Ngài đem lại sự trọn vẹn. Đúng như đã được báo trước và loan báo. Ngài đã đến vì một nơi thánh lớn hơn, phải, một nơi thánh trọn vẹn. Không phải nơi thánh dưới đất, do tay người xây dựng. Nơi ấy hoàn toàn không thuộc về thế gian này. Nơi ấy cũng chẳng còn liên quan gì đến huyết của dê đực và bò con. Vì ở đây huyết của Đấng Christ hành động. **Sau khi chính huyết Ngài, chính sự sống Ngài đã đem lại sự cứu chuộc đời đời, Ngài đã vào nơi thánh trên trời.** Ngài đã vào trong quyền năng và trong giá trị đời đời của chính huyết Ngài đã đổ ra. Huyết và sự sống của Ngài vượt trên huyết và sự sống của loài vật về mọi mặt. Có giá trị lớn hơn vô hạn, hoàn toàn không thể so sánh.

Và Ngài không trở ra khỏi nơi thánh như thầy tế lễ thượng phẩm trong nơi thánh dưới đất. Ngài cũng không cần phải trở ra. Vì Ngài đã đem lại cho chúng ta một sự cứu chuộc đời đời và trọn vẹn. Không có gì phải lặp lại.

Nếu huyết của dê đực và bò đực và tro của một con bò cái tơ, hòa với nước rảy trên những người đã đụng đến xác chết, làm cho họ được thánh về bề ngoài – **thì huyết của Đấng Christ càng đem lại sự thánh hóa và sự dâng mình thật biết bao.** Vì Ngài đã nhờ quyền năng và sự dẫn dắt của Thánh Linh đời đời mà tự nguyện dâng chính mình cho Đức Chúa Trời. Được dâng làm của lễ trên thập tự giá. Mà lại không có một tì vết hay điều gì đáng trách. Huyết Ngài không tẩy sạch và làm thánh về bề ngoài như huyết của các con vật dâng tế. Không. Huyết ấy tẩy sạch lương tâm anh em! Tẩy sạch khỏi những việc làm theo luật pháp chết và vô ích, mà anh em biết là không làm cho anh em trở nên trọn vẹn. *Với một lương tâm tự do và được tẩy sạch, cuối cùng anh em có thể phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống. Với tấm lòng được giải phóng và được tẩy sạch.*

Chúc thư, cơ nghiệp và sự tẩy sạch bằng huyết

Ngài đã trở nên Đấng Trung Bảo của một giao ước mới, giao ước thứ hai với Đức Chúa Trời. Vì Ngài đã chết và dâng chính mình để cứu chuộc chúng ta khỏi những sự vi phạm dưới giao ước thứ nhất. Nhờ Ngài, Đấng Trung Bảo của chúng ta, mọi người đã đáp lại tiếng gọi của Tin Lành đều có thể nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã được hứa.

Một giao ước chỉ có hiệu lực khi cái chết của một của lễ đã xảy ra. Không có cái chết và huyết của một của lễ thì giao ước không có hiệu lực. Vì vậy, giao ước thứ nhất, giao ước cũ, cũng đã được khánh thành bằng huyết. Khi Môi-se đọc cho dân chúng nghe mọi điều răn của giao ước, ông lấy huyết của các của lễ với nước và lông chiên đỏ thắm rảy trên sách giao ước và trên cả dân chúng. Ông nói, như Xuất Ê-díp-tô Ký 24 thuật lại: "*Đây là huyết của giao ước mà giờ đây các ngươi phải giữ.*" Nhưng không chỉ sách luật pháp và dân chúng được rảy huyết. Cả đền tạm và các đồ dùng trong nghi lễ, phải, hầu hết mọi vật đều được tẩy sạch bằng huyết. Chính luật pháp quy định như vậy. *Vậy thì không có sự tha thứ hay sự tẩy sạch tội lỗi* **dưới luật pháp, trong giao ước cũ** *– nếu không có huyết đổ ra.*

Dâng một lần – vào một lần: Mọi việc đã được trọn

Đền tạm, vốn là hình ảnh của nơi thánh trên trời, cần phải được tẩy sạch bằng huyết. Nhưng nơi thánh trên trời thì cần một của lễ tốt hơn rất nhiều. **Vì như mọi người đều biết, Đấng Christ không vào nơi thánh dưới đất do loài người dựng nên, nhưng vào thẳng trên trời, đến ngôi Đức Chúa Trời. Tại đó Ngài đứng ra thay cho chúng ta với tư cách là thầy tế lễ thượng phẩm. Trước mặt Đức Chúa Trời.**

Ngài không vào đó để dâng chính mình hết lần này đến lần khác. Đó là cách của thầy tế lễ thượng phẩm dưới giao ước cũ, là người cứ vào đi vào lại, không phải với huyết của chính mình, nhưng với huyết của một con vật dâng tế. Theo thể chế tế lễ và dâng tế ấy, Đấng Christ lẽ ra đã phải chịu khổ nhiều lần.

Không, Đấng Mê-si-a đã hiện ra trên đất một lần, vào thời điểm Đức Chúa Trời đã định. Vào lúc các thời đại được trọn, khi cái cũ đi đến hồi kết. **Ngài đã đến để giải quyết vấn đề tội lỗi một lần đủ cả và dứt khoát, bằng sự tự**

nguyện hiến dâng chính mình trên thập tự giá, như của lễ trọn vẹn. Để qua của lễ của Ngài mà cất bỏ tội lỗi vĩnh viễn, tội lỗi là điều phân cách chúng ta với Đức Chúa Trời và làm ô uế mọi loài thọ tạo. Và cất bỏ một lần, không thể đảo ngược, cũng như con người đã định phải chết một lần, rồi sau đó ra trước sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Không ai chết hai lần, Đấng Christ cũng vậy! Cũng chỉ một lần như thế, Đấng Mê-si-a đã chết một lần đủ cả làm của lễ, **để gánh lấy tội lỗi của nhiều người trên chính mình. Để nhận lấy tội lỗi ấy vào chính mình và đem vào sự chết, để xóa sạch, như thể chúng chưa từng có. Sự cất bỏ tội lỗi đã xảy ra khi Ngài gánh lấy tội lỗi và mang lên thập tự giá vào trong sự chết, cũng như con dê đực mang tội lỗi của dân chúng bị đuổi vào đồng vắng, vào xứ của sự chết. Ngài đã đem tội lỗi đi, xóa sạch và cất bỏ.**

Vào Ngày Lễ Chuộc Tội lớn, dân chúng chờ thầy tế lễ thượng phẩm từ đền tạm trở ra, vì lúc đó sự chuộc tội và sự tha thứ đã được Đức Chúa Trời chấp nhận và thực hiện. Cũng vậy, Đấng Christ sẽ còn rời khỏi nơi thánh trên trời một lần duy nhất nữa: không phải để rồi lại đi vào vì sự tha tội. Không, Ngài sẽ trở ra và hiện đến cho tất cả những ai đang chờ đợi Ngài. Xin nói lại: **Không phải để giải quyết vấn đề tội lỗi, nhưng để cứu trọn vẹn những người tin cậy Ngài và đưa họ vào nơi thánh trên trời, vào sự yên nghỉ đời đời của Đức Chúa Trời.**

Chương 10

Sự yếu kém của các của lễ thời ấy và sự sẵn lòng hiến dâng của Đấng Mê-si-a

Luật pháp với những quy định về của lễ và bản hướng dẫn xây dựng đền tạm giống như cái bóng của một điều lớn hơn. Tức là của những điều trọn vẹn mà nay đã được bày tỏ và đã đến trong Đấng Christ. Vì vậy, những của lễ được dâng đi dâng lại, hằng năm vào Ngày Lễ Chuộc Tội lớn, không bao giờ có thể làm cho ai trở nên trọn vẹn. Vào ngày ấy, cả dân chúng đến đền tạm, trông đợi sự tha thứ. Nếu ở đó đã có sự tha thứ và sự trọn vẹn, thì toàn bộ sự dâng tế lễ hẳn đã có thể chấm dứt. Bấy giờ dân chúng và thầy tế lễ chẳng còn phải cắn rứt lương tâm về những tội lỗi chưa được tha. Vào Ngày Lễ Chuộc Tội lớn – và cả trong mọi lần dâng tế khác – **huyết của dê đực và bò đực không thể nào cất bỏ tội lỗi**. **Dù Ngày Lễ Chuộc Tội hằng năm với các nghi thức dâng tế của nó cứ nhắc lại tội lỗi mãi! Nhưng ngày ấy không thể đem lại một sự chắc chắn lâu bền về sự tha thứ và sự tẩy sạch. Có lẽ chỉ là sự yên ổn của lương tâm trong một năm.**

Khi Con Đức Chúa Trời đến thế gian, Ngài đã chỉ về những lời của Thi Thiên 40 và cho thấy những lời ấy được ứng nghiệm nơi chính Ngài: "*Lạy Đức Chúa Trời, của lễ bằng thú vật và của lễ chay, thật ra Chúa chưa bao giờ muốn. Nhưng Chúa đã ban cho Con một thân thể. Của lễ thiêu và của lễ chuộc tội chẳng thật sự đẹp lòng Chúa. Bấy giờ Con nói: Xin hãy nhìn Con. Con đến để làm trọn ý muốn cứu rỗi của Chúa. Điều đó đã được chép sẵn về Con trong cuộn sách của Cựu Ước.*" Những lời này của Đức Chúa Trời đến muộn hơn rất nhiều so với luật pháp Môi-se với các quy định về của lễ, và loan báo một điều mới và tốt hơn rất nhiều.

Khi Ngài nói: "*Chúa chẳng đẹp lòng mọi của lễ, phải, Chúa hoàn toàn không muốn chúng*" (dù chúng được dâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời), thì bấy giờ Người Con, Đấng hiểu lòng và ý muốn của Đức Chúa Trời, đã nói: **"Này, Con đến để làm trọn ý muốn cứu rỗi của Chúa".**

Như vậy, trong thân phận làm người, Ngài bãi bỏ giao ước thứ nhất cùng sự dâng tế lễ của nó, để lập giao ước thứ hai, giao ước mới và đời đời. **Vì nhờ ý muốn cứu rỗi của Đức Chúa Trời, mà Đấng Mê-si-a đã thực hiện và làm trọn, chúng ta được nên thánh. Được tẩy sạch khỏi tội lỗi. Được làm cho trọn vẹn, để đến gần Đức Chúa Trời và phục vụ Ngài. Nhờ của lễ là thân thể Chúa Giê-xu, được dâng một lần đủ cả trên thập tự giá tại Gô-gô-tha.**

Tóm lại: sự cứu rỗi toàn diện, đời đời trong giao ước mới và đời đời

Mỗi thầy tế lễ của giao ước cũ *đứng* đó mỗi ngày và thi hành chức vụ mình. Người cứ dâng đi dâng lại những của lễ giống nhau, mà những của lễ ấy chẳng bao giờ cất bỏ được tội lỗi. Làm sao được? Những con vật bị dâng tế đâu biết gì về tội lỗi. Nhưng Đấng Christ, thầy tế lễ trọn vẹn, đã dâng một của lễ duy nhất vì tội lỗi: chính mình Ngài. Đấng Thánh và vô tội. Của lễ của Ngài đã làm cho **mọi sự** được tốt đẹp trở lại. Không cần phải lặp lại. Vì vậy, Ngài đã **ngồi xuống** mãi mãi. Trên ngôi Đức Chúa Trời. Bên hữu Đức Chúa Trời, Đấng mừng vui về của lễ tự nguyện và có một không hai của Con Ngài. Tại ngôi ấy, Ngài chờ đợi cho đến khi mọi kẻ thù của Ngài hoàn toàn phục dưới Ngài. Vì có rất nhiều kẻ thù, những kẻ đã đóng đinh Ngài và những kẻ khước từ công việc cứu rỗi của Ngài.

Vì chỉ bằng một của lễ trọn vẹn duy nhất, Ngài đã làm cho chúng ta – là những người tin – nên thánh mãi mãi. Như vậy, Ngài đã đưa chúng ta đến mục đích của Ngài. Chúng ta phải trở nên như Ngài muốn chúng ta là. Chúng ta, là những người được chính Đức Chúa Trời làm cho nên thánh, để được ở cùng Ngài, trong nơi thánh của Ngài.

Chính điều đó được Đức Thánh Linh làm chứng qua những lời của tiên tri Giê-rê-mi thời xưa: "*Chúa phán: Đây là giao ước Ta sẽ lập với họ.* **Ta sẽ đặt luật pháp Ta vào lòng họ và ghi vào tâm trí họ**." Và: "**Ta sẽ chẳng bao giờ nhớ đến tội lỗi và sự gian ác của họ nữa.** *Tội lỗi ấy đã được tha, như thể chưa từng xảy ra. Ta sẽ chẳng bao giờ trách móc hay quy tội ấy cho các ngươi nữa.*" Vậy, khi sự tha thứ đã xảy ra, khi Đức Chúa Trời đã tuyên bố và xác nhận sự tha thứ ấy, thì không bao giờ cần thêm một của lễ nào khác vì tội lỗi nữa. Toàn bộ sự dâng tế lễ của dòng A-rôn đã chấm dứt, vì thế trở nên thừa, phải, trở nên vô hiệu.

Sống trong nơi chí thánh

Giờ đây một mục đích lớn đã đạt được. Một điều vốn luôn là ước muốn sâu xa trong lòng Đức Chúa Trời. Trời, nơi Đức Chúa Trời ngự và phòng ngai của Ngài, đã mở ra. Cho mọi người. Chúng ta được phép đến với Ngài. Giờ đây chúng ta có trọn sự tin cậy và được phép vững lòng, không sợ hãi, đến nơi thánh trên trời trong cùng, trước ngôi Đức Chúa Trời. Bởi đức tin. Chưa phải bằng thân thể. Nhờ huyết Chúa Giê-xu. Trên một **con đường mới**, trước kia chưa từng có. Con đường ấy là đường sống. Đường ấy không dẫn đến sự chết, nhưng dẫn vào sự sống. Vào trong sự hiện diện thánh khiết và đầy yêu thương của Đức Chúa Trời. Trên con đường mới và sống ấy, chúng ta được phép không ngừng tiến bước. Chính Ngài, Chúa Giê-xu, đã khai mở và dọn trống con đường ấy cho chúng ta. Xuyên qua bức màn, là thứ ngăn lối vào trong nơi thánh dưới đất. Vì vậy bức màn phải bị xé ra. Một Chúa Giê-xu đang sống đã cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời là ai và chúng ta lẽ ra phải như thế nào, nhưng chúng ta đã không như thế. Trong đời sống mình, Ngài giống như bức màn chưa bị xé. Chỉ có của lễ của Ngài, sự chết của Ngài vì chúng ta, mới mở đường. Như vậy, nghi lễ tế lễ và dâng tế cũ đã chấm dứt mãi mãi.

Và Ngài cũng là thầy tế lễ lớn *của chúng ta*, cai quản nhà Đức Chúa Trời. Ngài ở bên Đức Chúa Trời vì chúng ta. Ngài nắm tay chúng ta và dẫn chúng ta vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ngài cũng dẫn dắt chúng ta trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, bất chấp mọi yếu đuối, lỗi lầm và tội lỗi mà chúng ta vẫn còn trải qua. Ngài nhận lấy mọi trách nhiệm về điều đó, để chúng ta có thể vững lòng cầu nguyện, thờ phượng, nghỉ ngơi và lắng nghe Đức Chúa Trời trong nơi thánh trên trời.

Vậy giờ đây chúng ta hãy thật sự và luôn luôn đến cùng Đức Chúa Trời! Đến ngôi Ngài. Với tấm lòng chân thật. Đức Chúa Trời tìm những tấm lòng như thế. Với sự chắc chắn trọn vẹn mà chỉ đức tin mới ban cho chúng ta. Vì lòng chúng ta đã được tẩy sạch bằng huyết Ngài. Một lương tâm cứ mãi cáo buộc chúng ta vì tội lỗi mình không còn nữa. Chúng ta cũng đã được rửa sạch khỏi sự dơ bẩn của tội lỗi bằng nước trong sạch của Lời Đức Chúa Trời – dĩ nhiên là theo nghĩa bóng.

Được ban cho giàu có như thế, chúng ta còn nên làm gì khác hơn là xưng nhận niềm hy vọng của mình trước mặt những người chung quanh? Không bỏ niềm hy vọng ấy khi bị chống đối, nhưng kiên trì giữ chặt. **Một niềm hy vọng chính là Đấng Mê-si-a, trên ngôi Đức Chúa Trời, nơi từ đó cả vũ trụ được cai trị. Một niềm hy vọng rằng một ngày kia điều chúng ta ngày nay đã có bởi đức tin sẽ trở thành sự thật và hiện ra trước mắt.** Vì không ai thành tín bằng Đấng đã ban cho chúng ta lời hứa này.

Phải, chúng ta hãy để ý đến nhau trong tình yêu thương và sự quan tâm. Không phải để kiểm soát. Nhưng để thúc giục nhau: làm điều lành vì yêu thương và lòng biết ơn. Để khích lệ người lân cận. Chúng ta hãy cứ nhóm lại với nhau, vun đắp sự thông công, cầu nguyện và thờ phượng. Chẳng điều gì nên ngăn cản chúng ta làm như vậy càng đều đặn càng tốt. Như thế chúng ta tiến bước trong đức tin. Một số người đã bỏ hẳn điều đó, đã mỏi mệt và có nguy cơ bỏ luôn cả đức tin và niềm hy vọng. Chúng ta hãy chủ động khích lệ nhau trong sự thông công và trong niềm hy vọng. **Vì ngày lớn của Chúa Giê-xu và của Đức Chúa Trời chúng ta càng lúc càng gần**. Từng ngày một.

Quay về giao ước cũ và hệ thống dâng tế cũ – và hậu quả

Ai từ bỏ đức tin và niềm hy vọng, một cách cố ý và có chủ tâm, thì người ấy gặp một vấn đề nghiêm trọng. Vì người ấy đã được ơn nhận biết lẽ thật một lần, nhưng rồi lại vứt bỏ. Nếu người ấy đã một lần nhận biết của lễ của Chúa Giê-xu rồi lại khước từ – thì đối với người ấy chẳng còn của lễ nào khác để nương cậy. Lúc ấy còn của lễ nào có thể cứu người ấy? Đối với người ấy chỉ còn sự sợ hãi chờ đợi sự phán xét của Đức Chúa Trời. Vì hệ thống dâng tế cũ không thể giải phóng lương tâm người ấy. Chỉ còn lại sự chờ đợi một ngọn lửa phán xét không gì ngăn nổi, sẽ giáng trên những kẻ thù của Đấng Mê-si-a. Ngay cả người đã khước từ luật pháp Môi-se cũng phải chết không chút thương xót, theo lời làm chứng của các nhân chứng. Anh em nghĩ xem, hình phạt sẽ khủng khiếp thế nào cho kẻ bây giờ chà đạp Con Đức Chúa Trời, là Giê-xu, Đấng Mê-si-a – như thể Ngài là rác rưởi? **Và xem huyết của giao ước mới và đời đời, là huyết làm cho nên thánh và trọn vẹn, như là ô uế?** Và nay lại sỉ nhục Thánh Linh, Đấng trước kia đã đem ân điển này đến cho người ấy và soi sáng người ấy về ân điển ấy, như thể đó là điều tồi tệ nhất từng xảy đến cho mình? Chúng tôi nói điều này, vì chúng ta đều biết Đấng

mà Môi-se đã nói đến trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 32: "*Sự báo thù và sự báo trả thuộc về Ta*", Chúa phán. Và cũng: "*Chúa sẽ xét đoán dân Ngài.*" Về điều này không thể có chút nghi ngờ nào. Thật khủng khiếp khi rơi vào tay Đức Chúa Trời hằng sống cùng với tội lỗi mình, với sự khước từ Đấng Mê-si-a và của lễ của Ngài, sau khi đã từng nhận biết và tin hết thảy. Không ai có thể tránh né cuộc gặp gỡ với Đấng Hằng Hữu. Có một điều hoàn toàn chắc chắn: sự chết. Và sau đó là sự phán xét. Mọi người sẽ gặp Đức Chúa Trời hằng sống.

Nhắc lại sự quyết tâm và sự sẵn lòng chịu khổ thuở trước

Anh em hãy nhìn xem, trên con đường đức tin mình, anh em đã chịu đựng biết bao điều vì Đấng Christ. Lúc ban đầu, cách đây nhiều ngày, khi anh em được Thánh Linh của ân điển soi sáng, anh em đã gánh chịu nhiều cuộc tranh chiến và đau khổ khác thường. Anh em đã đứng vững trong đức tin. Người ta đã dùng lời độc ác sỉ nhục anh em, đối xử với anh em như rác rưởi và hà hiếp anh em. Như vậy anh em đã bị làm trò cười trước mặt mọi người. Và khi điều đó không trực tiếp xảy đến cho anh em, thì anh em cũng đã trung tín đứng về phía những người bị đối xử như thế. Anh em đã nâng đỡ những người bị tù vì đức tin, như thể chính anh em đang ở trong tù. Anh em thậm chí đã vui mừng chịu để người ta cướp đoạt của cải mình. **Anh em biết rằng hết thảy anh em có một tài sản tốt hơn rất nhiều và trên hết là còn lại đời đời.**

Vậy anh em đừng vứt bỏ sự vững lòng, sự tin cậy và niềm hy vọng của mình, như những kẻ từ bỏ đức tin. Hãy công khai đứng về phía Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a! **Vì có một phần thưởng lớn đang chờ đợi anh em. Hãy kiên nhẫn chờ đợi!** Anh em đã làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Đã tiếp nhận Đấng Mê-si-a Giê-xu. Vậy bây giờ cũng hãy theo Ngài! Hãy bền đỗ – để lời hứa của Đức Chúa Trời được thành tựu trong đời sống anh em. Từ nay cho đến lúc ấy chỉ còn một thời gian rất ngắn nữa thôi, như tiên tri Ha-ba-cúc nói. Đấng phải đến, là Đấng Christ, sẽ đến và – chấm dứt mọi đau khổ mãi mãi. Nếu điều đó chưa đến, thì có lý do của nó. Và nếu cho đến nay Ngài vẫn chưa đến.

Nhưng "*người công chính sẽ sống* **bởi đức tin**! *Nhưng nếu người lui đi và vứt bỏ đức tin, thì Ta chẳng đẹp lòng người.*" Nhưng chúng ta không thuộc về những người lui đi, từ bỏ mục đích của đức tin và cuối cùng bị hư mất.

Không! Chúng ta thuộc về những người tin để được cứu rỗi trọn vẹn. Chúng ta giữ vững đức tin nơi Đấng Mê-si-a, Đấng cứu rỗi – cho đến khi Đấng Christ trở lại.

Chương 11

Sống bởi đức tin – bền đỗ bởi đức tin

Đức tin là điều quyết định. Nhưng đức tin chính xác là gì? Đức tin là một niềm xác tín vững chắc, là sự tin cậy kiên định, phải, gần như là sự nắm trước điều người ta hy vọng – và điều sẽ đến. Đối với đức tin, điều tương lai đã như thể trở thành sự thật rồi.

Đức tin là được thuyết phục, là niềm xác tín về những điều người ta không thấy. Hay chưa thấy. Tôi sẽ cho anh em thấy rõ điều đó qua những gương khích lệ của tổ tiên chúng ta, là những người giống như chúng ta. Nơi họ, đức tin đã sống động. Đức tin ấy không lụi tàn khi gặp khó khăn. Với anh em cũng vậy, hoàn cảnh khó khăn và đầy thử thách. Vì thế: Hãy lấy họ làm gương.

Chỉ đức tin mới hiểu được rằng thế giới đã thành hình bởi lời sáng tạo của Đức Chúa Trời. Không ai trong loài người chúng ta có mặt lúc ấy hay đã thấy điều đó. Ngài đã dựng nên thế giới từ hư không.

A-bên

Bởi đức tin, vào buổi đầu lịch sử loài người, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một của lễ bằng thú vật đẹp lòng Ngài. Đối với Đức Chúa Trời, đó là một của lễ lớn hơn của lễ của Ca-in, anh ông. Ca-in dâng hoa quả mọc lên từ đất. Qua việc nhận của lễ bằng con vật bị giết, Đức Chúa Trời đã làm chứng rằng A-bên là người công chính còn Ca-in thì không. A-bên và của lễ của ông ngày nay – dù đã từ rất lâu rồi – vẫn còn mang một sứ điệp sống còn: Là những người có tội, chúng ta cần sự tha thứ và một sự khởi đầu mới nhờ một của lễ vì chúng ta. Và của lễ ấy là Đấng Christ, như tôi đã mô tả chi tiết.

Hê-nóc

Bởi đức tin, Hê-nóc đã được cất lên trời, đến với Đức Chúa Trời. Không phải chết. Ông đã lên trời với Đức Chúa Trời khi vẫn còn sống. Tại sao? Vì Đức Chúa Trời rất đẹp lòng về đời sống ông và muốn có ông ở bên mình – trái

hẳn với nhiều người cùng thời với ông. Không có đức tin thì người ta không bao giờ có thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Ai đến với Đức Chúa Trời, ai tìm cách đến gần Ngài, dĩ nhiên phải tin rằng có Ngài. Nhưng không chỉ thế. Người ấy cũng phải tin rằng Đức Chúa Trời ban thưởng và đáp lời những ai chân thành và bền bỉ tìm kiếm Ngài.

Nô-ê

Nô-ê nhận lệnh từ Đức Chúa Trời đóng một chiếc tàu lớn, là chiếc tàu cứu nạn. Trên đất khô. Chẳng có biển nào gần đó. Chỉ bởi đức tin ông mới có thể làm một việc như vậy. Được Đức Chúa Trời cảnh báo, ông đã đóng tàu suốt nhiều chục năm, lo sợ chờ đợi điều gì sắp xảy đến với mình. Dù tưởng tượng táo bạo nhất, ông cũng không thể hình dung ra điều đó. Bởi vâng lời Đức Chúa Trời, ông đã đứng về phía Ngài. Đồng thời – qua việc vâng lời đóng tàu – ông đã kết án sự vô đạo của những người không chịu nghe Đức Chúa Trời. Như vậy ông đã trở nên một người công chính. Bởi đức tin.

Áp-ra-ham

Áp-ra-ham cũng chỉ bởi đức tin mới có thể vâng lời. Sau khi nghe lệnh của Đức Chúa Trời, ông rời bỏ quê hương mình. Ông ra đi mà không biết đích đến ở đâu. Đến một nơi mà ông sẽ nhận từ Đức Chúa Trời làm cơ nghiệp.

Bởi đức tin, ông đi khắp xứ đã được hứa cho ông làm cơ nghiệp. Ông sống như khách lạ ở một vùng xa lạ, trong các lều trại. Cùng với Y-sác, con ông, và Gia-cốp, cháu ông. Hết thảy họ đều là những người thừa kế của cùng một lời hứa mà Áp-ra-ham đã nhận.

Họ sống như dân du mục ở một xứ lạ. Nhưng họ nhìn xa hơn. Họ trông đợi một **thành** có nền móng vững chắc và đời đời. Một thành không do loài người xây dựng, nhưng do chính Đức Chúa Trời.

Sa-ra

Chỉ bởi đức tin, Sa-ra, dù đã quá già, mới còn có thể có con. Chỉ vì bà tin rằng Đức Chúa Trời là thành tín và luôn làm trọn lời hứa của Ngài. Điều đó cũng có nghĩa là Áp-ra-ham, người cũng đã quá già, không thể sinh con được nữa. Thế mà từ ông, bất chấp tuổi già, vô số người đã được sinh ra. Đúng như Đức

Chúa Trời đã hứa và báo trước. Họ đã trở nên đông như sao trên trời hay như cát trên bờ biển, nói theo hình ảnh.

Các tổ phụ

Các tổ phụ này đã chết trong đức tin. Tuy họ sống nhờ sức mạnh của lời hứa về cơ nghiệp. Nhưng họ chưa thể chiếm hữu cơ nghiệp ấy. Có thể nói, họ đã thấy cơ nghiệp ấy từ xa. Đời sống du mục của họ làm chứng rằng họ là những người lạ trong xứ, không có quyền công dân. Ai sống như vậy thì cho thấy rõ rằng mình đang tìm một **quê hương** khác, phải, một quê hương tốt hơn. Không phải nơi họ đã ra đi. Họ có thể trở về đó bất cứ lúc nào. Nhưng là những người lạ ở Ca-na-an, họ nhìn xa hơn. Nhìn lên trên. Họ trông ngóng một **quê hương trên trời**. Nơi Đức Chúa Trời ngự. Vì vậy Đức Chúa Trời không hổ thẹn khi được gọi là Đức Chúa Trời của ba tổ phụ này của Y-sơ-ra-ên. Ngài được gọi là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. *Họ đã bởi đức tin đi trên đường hướng về Ngài. Vì vậy Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho họ một thành trong quê hương trên trời. Một mái nhà đời đời.*

Chỉ bởi đức tin, Áp-ra-ham mới vượt qua được cuộc thử thách đức tin lớn nhất đời mình: khi ông dâng Y-sác, đứa con một, người mang lời hứa. Đức Chúa Trời đã hứa với ông rằng nhờ Y-sác mà dòng dõi được bảo đảm. Áp-ra-ham bước đến việc dâng tế với tấm lòng run rẩy. Vì ông biết Đức Chúa Trời cũng có thể khiến kẻ chết sống lại. Dù việc dâng Y-sác đã được chính Đức Chúa Trời ngăn lại vào giây phút cuối cùng, nhưng cũng như thể ông đã dâng rồi. **Áp-ra-ham đã có thể ôm Y-sác, con mình, vào lòng, như thể con đã từ kẻ chết sống lại.**

Bởi đức tin, Y-sác chúc phước cho hai con trai mình là Gia-cốp và Ê-sau về những điều sẽ đến. Cũng bởi đức tin như vậy, trước khi qua đời, Gia-cốp chúc phước cho hai con trai của Giô-sép. Từng người một. Và thờ phượng Đức Chúa Trời về điều đó. Trên giường lâm chung, bởi đức tin, Giô-sép thấy trước cảnh toàn dân Y-sơ-ra-ên sẽ rời khỏi Ai Cập. Vì thế ông có thể dặn rằng khi ấy hãy đem hài cốt ông theo, để được yên nghỉ tại Ca-na-an.

Môi-se

Bởi đức tin, cha mẹ Môi-se đã giấu con mình hơn ba tháng. Họ thấy Đức Chúa Trời có một dự định đặc biệt cho đứa trẻ. Vì vậy họ không sợ Pha-ra-

ôn, là người đã ra lệnh giết mọi bé trai mới sinh. Bởi đức tin, khi đã trưởng thành, Môi-se đã từ bỏ, phải, gần như đã cương quyết từ chối tiếp tục làm con trai của con gái Pha-ra-ôn. Ông đổi phe và đứng về phía dân tộc mình là Y-sơ-ra-ên. Ông muốn cùng mang lấy sự sỉ nhục và nỗi khổ của họ. Như vậy, ông đã khước từ sự vui hưởng tạm thời và chóng qua của tội lỗi trong triều đình Pha-ra-ôn. Ông xem sự sỉ nhục của Đấng Christ – nếu chúng ta nhìn và giải thích điều đó từ góc nhìn ngày nay – là sự giàu có lớn hơn các kho báu của Ai Cập. Môi-se nhìn về phía trước, về phần thưởng ở Ca-na-an. Ông không sợ cơn giận và sự truy đuổi của Pha-ra-ôn khi ông đã giết một người Ai Cập. Ông vẫn kiên định trông đợi rằng dân tộc mình sẽ được giải phóng. Ngay cả khi ông trốn khỏi Ai Cập và sống trọn 40 năm trong một vùng đất hoang vu. Ông đã tin và nhìn lên Đức Chúa Trời, Đấng không thấy được, như thể thấy Ngài ngay trước mắt. Bởi đức tin, khi trở lại Ai Cập, ông đã giữ Lễ Vượt Qua. Rồi bôi huyết chiên con lên các cột cửa – để mọi con đầu lòng được che chở khỏi thiên sứ hủy diệt.

Bởi đức tin, toàn dân Y-sơ-ra-ên đã đi qua Biển Đỏ đã rẽ ra. Như đi trên đất khô. Người Ai Cập đuổi theo họ cũng thử làm như vậy. Đối với họ đức tin chẳng đóng vai trò gì. Vì thế họ đã bị chết chìm trong những làn sóng đổ ập xuống.

Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đã sụp đổ, đó là thành đầu tiên ở Ca-na-an mà họ gặp. Sau khi họ đã đi vòng quanh thành bảy ngày.

Ra-háp

Một kỵ nữ, Ra-háp, sống trong tường thành của thành ấy, đã không bị chết trong thành như những người khác. Vì bởi đức tin, bà đã cho hai thám tử của Y-sơ-ra-ên ẩn náu lúc nguy hiểm tột cùng. Bà thấy Đức Chúa Trời bảo vệ Y-sơ-ra-ên và không ai đứng nổi trước họ. Bà đã nhận biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời thật.

Tôi còn có thể nói thêm biết bao nhiêu điều nữa. Kể về **Ghê-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên và cả các nhà tiên tri**. Bởi đức tin họ đã chiến thắng các vương quốc. Đã làm điều công chính chống lại mọi sự bất công. Đã nhận được những lời hứa. Đã thắng sư tử. Đã dập tắt lửa. Đã thoát khỏi sự bắt bớ bằng gươm. Và trong sự yếu đuối hoàn toàn đã lại được mạnh mẽ. Trong chiến đấu và chiến tranh họ đã trở nên mạnh mẽ. Họ đã đẩy lui

những đoàn quân tấn công. Và các người nữ đã nhận lại những người thân đã chết của mình nhờ sự sống lại. Những người khác bị tra tấn và không chịu nhận sự giải thoát. Để không chối bỏ đức tin mình. **Vì họ tin vào một sự sống lại tốt hơn – sự sống lại để được sự sống đời đời.** Những người khác bị chế nhạo và bị đánh bằng roi. Bị xiềng xích và bị tù. Những người khác bị ném đá, bị cưa làm hai, bị chém đầu. Họ lưu lạc khắp nơi, mặc da chiên và da dê. Chịu thiếu thốn lớn. Bị hoạn nạn. Bị ngược đãi. Đối với thế gian, họ chẳng có giá trị, chẳng có ý nghĩa, chẳng có danh tiếng gì. Họ lang thang trong các đồng vắng và núi non. Ẩn mình trong hang động và hầm hố.

Tất cả những người tôi vừa kể ra đây, là những người mà đức tin đã được làm chứng, vẫn chưa nhận được điều đã được hứa cho họ. Tại sao? Vì Đức Chúa Trời đã dự định một điều tốt hơn. Cho chúng ta! Họ đã phải chờ đợi điều đó. Để chúng ta cũng được thừa kế và thuộc về. **Vậy giờ đây họ và chúng ta cùng được đưa đến mục đích. Trong giao ước mới. Giờ đây tất cả chúng ta cùng nhận được một điều tốt hơn rất nhiều so với điều đã được hứa thuở ấy.** *Không phải một mảnh đất ở Y-sơ-ra-ên, nhưng là một quê hương trên trời, một đất mới với một thành mới.*

Chương 12

Cuộc chạy marathon thuộc linh

Như trong một đấu trường, chúng ta được bao quanh bởi rất nhiều nhân chứng và những người tử đạo của đức tin. Hết thảy họ là gương mẫu cho chúng ta. Là bằng chứng rằng đức tin và sự bền đỗ thật đáng giá. **Dù họ không còn sống trong thế giới của chúng ta, chúng ta vẫn được nối kết với họ bởi đức tin. Vì thế chúng ta đừng bỏ cuộc chạy đua của đức tin, nhưng hãy nhận lấy cây gậy tiếp sức từ tay họ. Chúng ta hãy tiếp tục chạy. Hãy buông ra và quăng bỏ những gì gây cản trở.** Hãy bỏ xuống mọi gánh nặng vô ích và gây trở ngại đang kìm hãm chúng ta. Hãy bỏ qua mọi sự xao lãng và cám dỗ. Nhất là tội lỗi, là thứ dễ dàng vây bọc chúng ta và làm chúng ta vấp ngã. Bỏ cuộc không được là một lựa chọn!

Hãy nhìn về phía trước, nhìn lên Chúa Giê-xu! Đừng nhìn sang trái hay sang phải. Chỉ nhìn Ngài thôi. Ngài là Đấng vĩ đại nhất. Ngài đứng đầu tất cả những người tin và những anh hùng đức tin. Ngài đã chạy trong đức tin. Cho đến đích. Ngài là Đấng khởi xướng và hoàn tất đức tin. Trong đời sống chúng ta, Ngài đã khơi dậy đức tin và dẫn chúng ta đến đích. Không điều gì có thể khiến Ngài rời bỏ con đường ấy. Ngài đã coi sự sỉ nhục như không. Ngài đã chịu đựng **thập tự giá** khủng khiếp. Vì Ngài nhìn đến niềm vui lớn đang chờ đợi Ngài: được ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Và niềm vui được đưa chúng ta, nhiều con trai và con gái, vào sự vinh hiển qua sự đau khổ đến chết của Ngài. Anh em hãy nghĩ nhiều hơn đến Đấng đã phải chịu đựng sự chống đối và phản kháng dữ dội như thế từ những kẻ ác. *Dù vậy, Ngài đã đạt đến mục đích. Nếu Ngài là gương mẫu của anh em, thì anh em sẽ không mỏi mệt và chán nản.*

Đức Chúa Trời dùng sự chống đối và kỳ thị để làm cho chúng ta mạnh mẽ

Anh em chưa chống cự đến đổ huyết như Chúa Giê-xu, và chưa chịu đựng sự chống đối đến mức ấy. Chống lại tội bỏ đạo, chối bỏ Chúa Giê-xu, Đấng

Mê-si-a. Anh em đã quên lời khuyên răn nói với anh em như với các con trai và con gái: "*Hỡi con, hãy đón nhận như một phước lành khi Chúa không để con cứ như hiện tại. Chớ mỏi mệt khi đôi lúc Chúa phải nghiêm khắc với con. Điều đó xuất phát từ tình yêu, vì Ngài yêu các con trai và con gái của Ngài vô điều kiện. Nếu anh em hoàn toàn không trải qua sự sửa trị và dạy dỗ nào, thì anh em hoàn toàn chẳng phải là con trai và con gái của Cha trên trời.*"

Cha mẹ phần xác của chúng ta cũng đã dạy dỗ chúng ta. Khi cần thì nghiêm khắc. Chúng ta cũng đã vâng lời họ. Vậy chẳng lẽ chúng ta lại không thuận phục Cha trên trời và nhận lấy sự dạy dỗ của Ngài sao? Ngài là Cha của các linh. Mọi thiên sứ đều sẵn sàng theo lệnh Ngài để phục vụ chúng ta. Dù chúng ta không thấy điều đó. Sự dạy dỗ chúng ta là điều quan trọng đối với Ngài. Ngài quan tâm đến điều đó. Ngài có sẵn mọi sự cho việc ấy. Chúng ta hãy hết lòng nói vâng với bàn tay tốt lành của Ngài. Dù đôi khi điều đó thật khó. Bấy giờ chúng ta sẽ sống. Mãi mãi.

Cha mẹ phần xác của chúng ta đã dạy dỗ và sửa phạt chúng ta theo khả năng của con người, vốn có thể sai lầm. Chỉ trong vài năm. Đức Chúa Trời dạy dỗ chúng ta không hề sai sót, cho đến khi chúng ta tới đích. Không chỉ khi chúng ta còn ấu thơ về thuộc linh. Cả khi người ta đã đi trên đường đức tin từ lâu. Tại sao? Để chúng ta ngày càng giống Ngài hơn. Giống bản chất thần thượng độc nhất vô nhị và sự thánh khiết của Ngài. **Sự sửa phạt của Đức Chúa Trời là sự chuẩn bị cho tương lai và không bao giờ là hình phạt cho quá khứ.**

Khi người ta đi qua những thời kỳ khó khăn, sự dạy dỗ như vậy không phải là lý do để vui mừng. Nói thật thì đúng hơn là lý do để buồn rầu. Nhưng trong đó, một bông trái quý giá đẹp lòng Đức Chúa Trời lớn lên không ngừng trong đời sống chúng ta. Miễn là chúng ta không chạy trốn khỏi sự dạy dỗ của Ngài. Vì nếu chúng ta nhận lấy những khó khăn từ tay Ngài và kiên nhẫn tập luyện trong đó, thì chúng ta được biến đổi. Theo hướng tốt. Dù chính chúng ta không nhận ra hay không muốn thừa nhận điều đó.

Trong Ê-sai 35 có chép: "*Vậy hãy làm cho mạnh những bàn tay yếu đuối và những đầu gối rã rời, và hãy đi trên con đường ngay thẳng*". Nếu không, những người mỏi mệt và nhút nhát còn có thể lạc khỏi đường, thay vì những người đã què quặt được chữa lành.

Hãy đoàn kết với nhau! Hãy cùng với mọi người theo Chúa Giê-xu quyết tâm tranh đấu cho sự hòa thuận giữa vòng nhau. Cũng vậy, hãy tranh đấu cho sự thánh khiết, bằng cách ghét mọi tội lỗi và tránh xa mọi điều không đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta không ghét bỏ và từ bỏ tội lỗi, thì vào ngày lớn ấy chúng ta sẽ **không** được thấy Đức Chúa Trời là Cha chúng ta.

Và hãy coi chừng lẫn nhau, để không ai trong anh em sống ngoài ân điển của Đức Chúa Trời và khiến sự cứu rỗi và sự sống mình lệ thuộc vào chính mình và các việc làm của mình. Hay sa trở lại vào luật pháp, vào giao ước cũ.

Hãy coi chừng, kẻo có rễ đắng độc hại của sự cay đắng và sự gian ác đối với nhau mọc lên. Lúc đầu thì không ai thấy và ẩn kín trong lòng. Nhưng rồi khi rễ ấy tiếp tục lớn lên, nó gây xáo trộn cho cộng đồng các tín hữu, ảnh hưởng xấu và đầu độc nhiều người.

Không ai trong anh em được làm kẻ gian dâm, ngoại tình hay quyến rũ phụ nữ. Mọi người phải luôn chung thủy với người phối ngẫu của mình.

Không ai trong anh em được làm người chẳng coi điều gì là thánh. Thậm chí cả Đức Chúa Trời cũng không. Như Ê-sau, người đã bán rẻ quyền trưởng nam mình chỉ vì một món canh đậu đỏ tầm thường. Ít lâu sau, ông nhận ra mình đã làm một việc khinh suất biết bao. Dù có nước mắt và nỗ lực tranh đấu, ông vẫn không đi đến chỗ thay đổi cách cư xử và thật sự đổi mới suy nghĩ.

Tại sao không bỏ cuộc là điều đáng giá

Hãy nhận biết địa vị cứu rỗi của anh em đúng như Đức Chúa Trời đã ban cho anh em. Là những người theo Đấng Mê-si-a, anh em không đến với giao ước cũ, là giao ước thuở ấy đã bắt đầu trong sợ hãi và kinh hoàng. Tại một ngọn núi hữu hình, núi Si-na-i, là núi không ai được phép chạm vào.

- Trên đó có lửa cháy.
- Có một đám mây lớn ở đó.
- Bóng tối và sự tối tăm bao phủ núi.
- Chung quanh núi có cơn bão dữ dội gầm thét.
- Nơi có tiếng kèn vang rền.
- Và một tiếng phán lớn, nghe rõ ràng.

Những người nghe không còn chịu nổi những lời ấy và xin đừng phán thêm với họ nữa. Nếu một con thú dù chỉ chạm vào núi, thì phải bị giết. Toàn bộ tấn kịch tại núi Si-na-i, sau tội thờ lạy con bò con bằng vàng như thờ thần tượng, kinh khiếp đến nỗi ngay cả Môi-se cũng thừa nhận: Tôi run sợ vì sợ cơn thịnh nộ của Chúa.

Hỡi anh em, là những người theo Đấng Mê-si-a Giê-xu: Đức Chúa Trời đã ban cho anh em một giao ước mới tuyệt vời. Trước mặt anh em đã mở ra một điều hoàn toàn mới, một chân trời rộng lớn. Một thực tại thuộc linh, chưa thấy được, nhưng vượt trên mọi điều chúng ta có thể tưởng tượng. Chúng ta đã đến núi Si-ôn, nơi Đức Chúa Trời ngự:

- **Đến thành của Đức Chúa Trời hằng sống, là Giê-ru-sa-lem trên trời.**
- **Đến hàng vạn sứ giả trên trời, là các thiên sứ của Đức Chúa Trời, trong một đại hội lễ vui mừng và trọng thể.**
- **Đến hội của các con trưởng nam của mọi người được cứu chuộc, là những người có tên ghi trên trời.**
- **Đến chính Đức Chúa Trời, Đấng phán xét mọi người, Đấng đã làm cho chúng ta nên thánh và mời gọi chúng ta.**
- **Đến những người công chính đã qua đời và đã đến đích trên trời.**
- **Đến Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a. Đấng Trung Bảo của giao ước mới.**
- **Và đến huyết của Ngài. Huyết ấy nói những điều tốt hơn nhiều so với huyết của A-bên, là huyết kêu đòi báo trả. Huyết của Đấng Christ làm cho chúng ta hoàn toàn tinh sạch và thánh khiết.**

Hãy coi chừng, đừng khước từ Đấng từ trên trời đã phán với anh em trong Chúa Giê-xu. Những người thuở ấy tại núi Si-na-i và trong đồng vắng đã nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời từ dưới đất nhưng khước từ, đã không thể thoát khỏi. Nếu chúng ta nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời từ trời qua Chúa Giê-xu mà khước từ, thì chúng ta càng phải chịu trách nhiệm hơn biết bao.

Thuở ấy tiếng phán này đã làm rúng động đất. Về sau Ngài đã báo trước qua tiên tri A-ghê: "*Còn một lần nữa Ta sẽ làm rúng động đất, nhưng chẳng những đất mà thôi, cả trời nữa.*" Qua sự rúng động này, mọi vật được dựng nên sẽ qua đi. **Nhưng trong cơn chấn động ấy sẽ lộ ra điều gì đứng vững**

trước sự rúng động và không qua đi. Nhờ Đấng Mê-si-a, chúng ta nhận được một vương quốc không hề rúng động, còn lại mãi mãi.

Vì điều đó chúng ta cảm tạ Đức Chúa Trời mỗi ngày! Bởi ân điển, chúng ta phục vụ Đức Chúa Trời này. Chúng ta hãy làm điều đó sao cho đẹp lòng **Ngài** chứ không phải đẹp lòng chính mình. Với lòng kính sợ và tôn kính mà chỉ một mình Đức Chúa Trời xứng đáng nhận. Không phải trong sợ hãi, nhưng với lòng tôn trọng. Vì trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:24 đã có chép: "*Đối với chúng ta cũng vậy, Đức Chúa Trời, Đấng chúng ta thuộc về, như một đám lửa thiêu đốt. Một Đức Chúa Trời kỵ tà.*" Nhưng đám lửa thiêu đốt ấy không muốn tiêu diệt chúng ta – vì chúng ta đang sống trong giao ước mới –, nhưng muốn nhận lấy những của lễ cảm tạ thuộc linh của chúng ta.

Chương 13

Chúng ta phải sống thế nào?

Hãy sống tình yêu thương đối với mọi anh chị em trong đức tin. Hãy bày tỏ điều đó qua lòng hiếu khách. Hãy rộng rãi mời nhau đến nhà. Như vậy đã có vài người trong anh em – mà không biết – tiếp đãi thiên sứ. Như tôi đã nói, các thiên sứ đang hoạt động phục vụ chúng ta ở bất cứ nơi nào Cha trên trời của chúng ta sai họ đến. Anh em có thể bỏ lỡ cuộc thăm viếng của các thiên sứ, nếu anh em không mở cửa nhà mình và không hiếu khách.

Hãy nhớ đến những người bị tù và **chăm sóc họ**. Mà chăm sóc như thể anh em cùng bị tù với họ. Cũng hãy nhớ đến những người bị ngược đãi và hành hạ trong ngục, phải chịu những điều ấy trên chính thân thể mình.

Giao ước hôn nhân và đời sống hôn nhân phải được tôn trọng và quý trọng. Trong mọi khía cạnh của đời sống chung. Giường hôn nhân và những niềm vui của tình dục chỉ thuộc về riêng đôi vợ chồng. Tình dục phải là tự nguyện và không bị ép buộc. Để làm vững mạnh giao ước hôn nhân. Những kẻ gian dâm và ngoại tình, là những kẻ phá vỡ giao ước hôn nhân của mình hay của người khác bằng cách quan hệ tình dục với những người nữ hay người nam khác, hoặc tự cho phép mình quan hệ tình dục tùy tiện mà không có giao ước hôn nhân – Đức Chúa Trời sẽ xét đoán những kẻ ấy, chẳng hề nhắm mắt làm ngơ.

Hãy sống và hành động mà không tham tiền. Hãy thỏa lòng với những gì mình có. Cứ muốn sở hữu ngày càng nhiều những thứ chóng qua thì chẳng có ý nghĩa gì. Dù thiếu thốn, nghèo khó và đói kém, vẫn có một điều còn lại – lời hứa của Đức Chúa Trời: "**Ta sẽ chẳng quên ngươi và chẳng lìa bỏ ngươi." Vì vậy chúng ta có thể can đảm và quyết tâm nói: "Chúa là Đấng giúp đỡ chúng ta. Chúng ta chẳng cần phải sợ. Loài người làm gì được chúng ta?**"

Hãy để mình được khích lệ bởi sự dấn thân, đức tin và lòng trung tín của những người đã rao giảng Lời, tức Tin Lành của Đức Chúa Trời, cho anh em.

Hãy xem họ đã ở trong đức tin cho đến cuối đời như thế nào. Hãy noi theo gương họ.

Chúa Giê-xu Christ, Đấng Mê-si-a của chúng ta, luôn luôn không hề thay đổi: trong bản thể của Ngài, trong điều Ngài rao giảng và trong điều Ngài đã hứa. **Hôm qua, tức là trong thời gian Ngài ở trên đất, cũng như hôm nay trong đời sống thường ngày của chúng ta và cho đến đời đời, ở đích điểm của lịch sử cứu rỗi, Ngài vẫn là cùng một Chúa thành tín và chân thật.**

Một sự thờ phượng mới

Đừng để những giáo lý khác lạ và đủ loại làm anh em xao lãng và bận tâm. Chúng có thể lôi kéo anh em ra khỏi con đường theo Đấng Mê-si-a. Muốn tăng trưởng trong đức tin nhờ những món ăn nhất định thì chẳng có ý nghĩa gì. Những điều bề ngoài và hữu hình như thế thuộc về bản chất của giao ước cũ. Đơn giản là chúng vô ích. Lòng chúng ta được vững vàng và mạnh mẽ bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Vì chúng ta có một bàn thờ thuộc linh, tốt hơn, nhưng không thấy được. Chúng ta ăn từ bàn thờ ấy. Theo nghĩa bóng, một cách thuộc linh và bởi đức tin, chúng ta ăn và vui hưởng ân điển của Đấng Mê-si-a và sự hiện diện vô hình của Ngài. Những người vẫn còn làm chức vụ trong đền thờ hữu hình không biết đặc ân này – họ cũng chẳng có quyền hưởng đặc ân ấy.

Xác các con vật dâng làm của lễ chuộc tội, mà huyết được thầy tế lễ thượng phẩm đem vào nơi thánh, thì bị thiêu bên ngoài trại quân. Cũng vậy, Chúa Giê-xu đã chịu khổ và chịu đựng thập tự giá bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Khi Ngài tẩy sạch chúng ta và làm cho chúng ta nên thánh bằng huyết Ngài đã đổ ra.

Vì vậy, chúng ta hãy ra đi đến cùng Ngài. Chúng ta hãy để lại hoàn toàn phía sau hệ thống cũ của giao ước thứ nhất. Dù điều đó đem lại sự sỉ nhục và sẽ phải trả một cái giá không nhỏ. Mang lấy sự sỉ nhục của Ngài không bao giờ là vô ích.

Chúng ta hãy nhìn về phía trước, phải, nhìn lên trên. Vì ở dưới đất này, chúng ta chẳng có nơi nào là một thành còn lại mãi, để chúng ta được ở nhà. Chúng ta là khách lạ và người ta cũng xem chúng ta như vậy. Chúng ta đang trên đường đi qua để đến thành tương lai. Giê-ru-sa-lem trên trời, thành của Vua lớn của chúng ta, đang chờ đợi chúng ta.

Nếu chúng ta sống trong niềm hy vọng này, chúng ta hãy dâng lên Đức Chúa Trời những của lễ thuộc linh là lời ngợi khen và cảm tạ. Mọi lúc. Mọi nơi. Một mình và cùng nhau. Không phải của lễ bằng thú vật trên một bàn thờ hữu hình. Không. Những lời cảm tạ, ngợi khen và thờ phượng, được nói ra và hát lên. Hãy nhớ điều này: Đức Chúa Trời ngự giữa sự ngợi khen của dân Ngài.

Khi anh em dâng những của lễ như thế bằng lời nói, thì tuyệt đối đừng quên những của lễ vật chất – là những của lễ anh em dùng để làm điều tốt cho người thiếu thốn hay giúp đỡ họ về tài chính. Đức Chúa Trời của chúng ta đặc biệt đẹp lòng những của lễ như thế, là những của lễ khiến anh em phải trả giá – thời gian, tiền bạc, sức lực – và có lẽ phải chịu thiệt thòi. Ai không sẵn lòng dâng những của lễ như thế, thì của lễ ngợi khen và cảm tạ của người ấy chẳng có mấy giá trị.

Những người dắt dẫn anh em

Hãy theo những người dắt dẫn anh em về thuộc linh và đừng cứ mãi chỉ trích họ. Họ chỉ muốn bảo vệ anh em khỏi những mối nguy hiểm, để anh em được lành mạnh và vững vàng trong đức tin. Họ sẽ phải khai trình trước mặt Đức Chúa Trời về việc họ đã thi hành sứ mạng này tốt và sốt sắng đến đâu. **Vậy hãy quý trọng và đánh giá đúng sự phục vụ của họ. Bấy giờ họ có thể làm việc ấy cách vui mừng.** Điều đó sẽ rất có ích cho anh em. Tốt hơn nhiều so với khi họ làm việc ấy trong sự than thở hay chỉ vì làm tròn bổn phận.

Hãy cầu nguyện cho chúng tôi! Chúng tôi muốn làm mọi việc và sống sao cho đẹp lòng Đức Chúa Trời. Hãy cầu nguyện cho tôi nhiều hơn nữa! Để tôi sớm được trở lại với anh em.

Tóm tắt thư Hê-bơ-rơ:

Đức Chúa Trời bình an đã đem Chúa Giê-xu của chúng ta ra khỏi cái chết nhục nhã trên thập tự giá. Huyết Ngài đã lập nên một giao ước mới, tốt hơn, phải, một giao ước đời đời. Ngài là Đấng Chăn lớn của bầy chiên Ngài. Chẳng bao lâu nữa, chính Ngài sẽ đem nhiều người theo Ngài ra khỏi sự chết. Đó là khi Ngài trở lại. Bấy giờ Ngài sẽ dẫn họ vào quê hương đời đời, như người chăn dẫn bầy chiên mình. Ngài sẽ chăn giữ họ bên nguồn sự sống.

Nếu Đức Chúa Trời đã đem Chúa Giê-xu ra khỏi sự chết, thì Ngài cũng có thể và cũng muốn ở cùng và hành động trong đời sống anh em. Ngài có thể – và đó là điều chúng tôi cầu xin – thúc đẩy và trang bị chúng ta cho những việc lành. Như vậy chúng ta làm trọn ý muốn của Ngài. Tất cả những điều ấy chỉ có thể trở thành hiện thực nhờ Chúa Giê-xu Christ. Sự vinh hiển và sự tôn vinh thuộc về Ngài, Đấng Cứu Chuộc có một không hai của chúng ta, cho đến đời đời.

Hãy chịu nhận những lời khuyên răn trong thư của tôi! Vì tôi đã viết cho anh em bằng ít lời và cố gắng viết ngắn gọn nhất có thể. Lẽ ra còn có thể viết nhiều hơn nữa.

Ti-mô-thê, anh em của chúng ta, đã được thả ra. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ cùng nhau đến với anh em và cuối cùng được gặp lại anh em. Hãy chào tất cả những người dắt dẫn anh em về thuộc linh. Đơn giản là tất cả các thánh đồ trong Đấng Christ. Các thánh đồ ở Y-ta-li gửi lời chào anh em. Chúng ta thuộc về nhau! Chúng ta đứng chung với nhau!

Nguyện ân điển ở với hết thảy anh em! A-men.

Bạn có thể tìm thêm những tập sách như thế này trên trang web: www.hans-joerg-ronsdorf.de